TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1048/2024/HS-PT
Ngày 11/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1010/2023/TLPT-HS ngày 12/12/2023, do các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K; bị hại ông Nguyễn Văn A người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 01/11/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình D.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1A, xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lưu Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Anh V, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 190, ấp 4, xã An Th, huyện Phú G, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V và bà Trần Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Văn C, sinh năm 1977, tại tỉnh Hà N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17/11, khu phố Bình Quới B, phường Bình Ch, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Mai Thị V; có vợ

tên là Trần Lê Nhi A và 03 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015) tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D xử phạt 06 tháng 07 ngày tù về tội "Đánh bạc" (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2016/HS-ST ngày 09/4/2016), đã chấp hành xong.

- Ngày 01/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây N khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Toà án nhân dân huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây N xử phạt 01 năm 06 tháng tù (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 15/12/2022). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Ch của Bộ Công an, có mặt.

4. Nguyễn Anh K, sinh năm 1991, tại tỉnh Bình D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 244/33/30, tổ 8, khu phố 5, phường Phú H, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Q và bà Thái Thị Minh T; có vợ Nguyễn Thị Phương Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H*: Bà Trịnh Thị H là Luật sư Công ty Luật TNHH Hạnh M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo V, Công, Kh:* Ông Trần Thanh Ph là Luật sư của Công ty Luật TNHH Mỹ Ý thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:*

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1981; nơi thường trú: Xóm 16, xã Mỹ Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ A; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:*

Bà Khúc Hồng H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số 95/2/16, đường Bình L, Phường 13, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 43/10/1/1, đường số 42, phường Hiệp Bình Ch, thành phố Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 08/10/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Tri Th là Luật sư của Công ty Luật TNHH Nam H và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án có bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ năm 2018 - 2019, Nguyễn Thanh H đề xướng, bàn bạc, thống nhất với Hoàng Anh V Lê Văn C, Nguyễn Anh K và Châu Lê Minh Z (tên gọi khác Châu Quốc T) góp vốn thành lập Công ty kinh doanh bất động sản dưới hình thức lập dự án, phân lô, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền. Lợi dụng vào sự thiếu hiểu biết của khách hàng, H, V, C, K và Z đã đưa ra thông tin gian dối về dự án, về pháp lý của các thửa đất … ký hợp đồng thoả thuận đầu tư, hợp đồng thoả thuận chuyển nhượng quyền sử dụng các thửa đất (dự án) không có pháp lý nhằm chiếm đoạt tiền của nhiều bị hại.

Theo thỏa thuận, H góp 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), K, V, Công và Z mỗi người góp 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Số tiền góp có được, H, V, C, K và Z sử dụng để đăng ký thành lập doanh nghiệp, thuê trụ sở kinh doanh, tuyển dụng nhân viên kinh doanh và đặt cọc, nhận uỷ quyền, nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, tự đặt tên dự án, sau đó thực hiện việc phân lô, bán nền dưới hình thức dự án.

Trong quá trình hoạt động, H cùng đồng phạm đã thành lập 03 công ty bất động sản:

- Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng đầu tư & phát triển địa ốc Bình Dương City Land (sau đây gọi tắt là Công ty Bình Dương City Land) đăng ký lần đầu ngày 16/5/2018 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Công ty Cổ phần), mã số doanh nghiệp 3702665748 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, địa chỉ công ty: Số N1, Đường Lý Thái T, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng). Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh H - Tổng giám đốc. Cổ đông sáng lập gồm: Lê Văn C (20% cổ phần), Châu Quốc T (sau này đổi tên là Châu Lê Minh Z 20% cổ phần), Hoàng Anh V (10% cổ phần), Nguyễn Anh K (25% cổ phần) và Nguyễn Thanh H (25% cổ phần).

- Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng đầu tư & phát triển địa ốc Thắng L (sau đây gọi tắt là Công ty Thắng l) đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 18/12/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Công ty Cổ phần), mã số doanh nghiệp 3702730323, địa chỉ: Số 1, lô O, đường Đồng Kh, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng). Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh H - Tổng giám đốc. Cổ đông sáng lập gồm: Lê Văn C (35% cổ phần), Nguyễn Thanh H (40% cổ phần) và Tạ Ngọc H (sinh năm 1994, CMND số: 241602520, HKTT: tổ dân phố Quyết Th, thị trấn Ea P, huyện Cư Mg, tỉnh Đắk L, 25% cổ phần).

- Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển địa ốc Thành C (sau đây gọi tắt là Công ty Thành C), đăng ký lần đầu ngày 23/5/2019 theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3702773662, địa chỉ: Số 1, lô Ô, đường Đồng Khởi, phường Hòa P, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D. Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sử dụng hoặc đi thuê. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng). Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh V - Tổng giám đốc. Cổ đông sáng lập gồm: Lê Văn C (35% cổ phần), Tạ Ngọc H (30% cổ phần) và Hoàng Anh V (35% cổ phần).

H và đồng phạm tự phân lô 06 khu đất đất nông nghiệp, đặt tên thành 06 dự án khác nhau:

(1) Khu dân cư Happy Home (sau đó đổi tên là: Khu nhà ở Thành C 1)

(2) Khu dân cư Happy Home 2

(3) Khu dân cư Green City 1 (sau đó đổi tên: Khu nhà ở Phúc L 1)

(4) Khu dân cư Green City 2 (sau đó đổi tên: Khu nhà ở Phúc L 2)

(5) Khu dân cư Green City 3 (sau đó đổi tên: Khu nhà ở Phúc L 2)

(6) Khu dân cư Phúc Long City (sau đó đổi tên: Khu nhà ở Thành C 2)

Ngoài ra H làm giả hợp đồng uỷ quyền, đứng tên khống dự án Khu dân cư Phú Th của Sở Xây dựng tỉnh Bình Ph (giai đoạn 1).

H và đồng phạm phân công vai trò thực hiện, thuê mướn hàng trăm nhân viên kinh doanh, trả lương, hoa hồng …, lập ra nhiều phòng kinh doanh khác nhau và tổ chức huấn luyện nhân viên kinh doanh để tìm kiếm khách hàng; tự vẽ sơ đồ phân lô, làm ra các pano, tờ rơi … quảng cáo, giao bán trên mạng internet, thông tin gian dối cho các nhân viên kinh doanh về dự án như: Đã được cấp phép, các lô đất có đầy đủ pháp lý, đủ điều kiện chuyển nhượng …tổ chức các buổi bán hàng, đưa các nhân viên kinh doanh, khách hàng đến các thửa đất. Tại các thửa đất, H và đồng phạm thuê mướn máy móc, san lấp bề mặt … từ đó các nhân viên kinh doanh tư vấn khách hàng như các thông tin của H và đồng phạm đưa ra, khách hàng tưởng thật, tin tưởng đồng ý ký hợp đồng. H và đồng phạm đại diện các công ty ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhiều bị hại chiếm đoạt tiền dưới hình thức hợp đồng góp vốn đầu tư, hợp đồng mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trên các hợp đồng đều có thể hiện căn cứ các dự án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, cam kết chuyển nhượng là đất thổ cư, thời hạn cấp sổ và các cam kết khác bảo đảm quyền lợi cho khách hàng … . H cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C và Châu Lê Minh Z thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Happy Home.

Tháng 05/2018, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K và Châu Lê Minh Z thỏa thuận thống nhất mua Thửa đất số 14, 15 thuộc tờ bản đồ

số 04 tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D, diện tích 8.664,1 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm, được Ủy ban nhân dân huyện Phú G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL900217 (số vào sổ cấp GCN: H04671) ngày 05/11/2008 cho ông Nguyễn Văn Đ với giá 3.600.000.000 đồng (ba tỷ sáu trăm triệu đồng) để phân lô bán nền đất. Ngày 12/5/2018, Nguyễn Thanh H đặt cọc mua thửa đất trên của ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), ngày 30/5/2018, ông Nguyễn Văn Đ ký hợp đồng ủy quyền toàn quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất trên cho Nguyễn Thanh H tại Văn phòng Công chứng Phú G, địa chỉ: số 513, đường ĐT 741, Tổ 3, Khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình D. Ngày 30/5/2018 và ngày 09/6/2018, Nguyễn Thanh H đã trả hết tổng số tiền 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng) còn lại cho ông Đ.

Ngày 17/6/2019, Nguyễn Thanh H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho Hoàng Anh V. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G đăng ký biến động điều chỉnh GCNQSDĐ sang cho Hoàng Anh V vào ngày 03/7/2019 (mục đích ký hợp đồng là để sang tên đất cho V). Ngày 12/08/2019, Hoàng Anh V ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Vũ Minh T tại Văn phòng công chứng Phú Th, địa chỉ: khu phố Đông T, phường Tân Đông H. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G đăng ký biến động điều chỉnh GCNQSDĐ sang cho ông Vũ Minh T vào ngày 17/9/2019 (đây là hợp đồng chuyển nhượng giả cách để V và đồng bọn vay tiền của ông T, nội dung này liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Phú Th, nêu tại phần sau). Ngày 13/12/2019, Hoàng Anh V đại diện Công ty Thành Công nộp đơn đến Sở Xây dựng tỉnh Bình D để đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Thành C 1", xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D. Ngày 03/01/2020, Sở Xây dựng tỉnh Bình D ban hành Công văn số 03/SXD-QLN gửi đến Công ty Thành C, nội dung trả lời: "*Việc đăng ký đầu tư dự án theo phương án đề xuất của Công ty Thành C là chưa phù hợp"* (như vậy, dự án "Khu dân cư Happy Home", sau đó đổi tên là "Khu nhà ở Thành C 1" là dự án không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư).

Ngay sau khi đặt cọc mua thửa đất trên của ông Đ, các bị cáo H, V, K, C và Z thống nhất đặt tên dự án là "Khu dân cư Happy Home", vẽ sơ đồ dự án với tổng số 35 lô đất, diện tích mỗi lô từ 125 m^2 đến 250 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng và thỏa thuận, phân công vai trò, thống nhất thực hiện như sau:

Nguyễn Thanh H trực tiếp giao dịch mua đất nông nghiệp, lập bảng giá từng lô đất trong dự án, triển khai thông tin dự án cho nhân viên Công ty và khách hàng có nhu cầu mua đất tại các lần mở bán đất nền tại dự án. Khi triển khai, Nguyễn Thanh H đưa ra tên dự án, vị trí dự án, tiện ích và sản phẩm nền đất dự án đang chào bán như: Vị trí lô đất, giá cả, chiết khấu khi mua và đưa thông tin dự án đầy đủ pháp lý, cam kết thời gian bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hạ tầng cho khách hàng từ 6 tháng đến 12 tháng kể từ ngày khách hàng thanh toán 95%; H đề ra

việc sử dụng mẫu hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng để ký kết với bị hại, nội dung hợp đồng thể hiện: Thông tin dự án trên đã được chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình D tại công văn 4483/UBND-KTN ngày 09/10/2017; căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất thuộc dự án đứng tên Công ty Bình Dương City Land; cùng các hồ sơ, tài liệu pháp lý khác có liên quan Dự án; nội dung các hợp đồng thể hiện thông tin số lô, diện tích nền đất; giá trị chuyển nhượng, tiến độ thanh toán và nghĩa vụ bên chủ đầu tư: Cam kết diện tích nền đất bán là nền đất thổ cư; đảm bảo nền đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và thỏa mãn các quy định của pháp luật cho việc chuyển nhượng. Đồng thời Nguyễn Thanh H còn đứng tên đại điện Công ty Bình Dương City Land ký hợp đồng chuyển nhượng nền đất cho các khách hàng.

Nguyễn Anh K được phân công là Giám đốc kinh doanh, trực tiếp vẽ sơ đồ dự án thể hiện thông tin với tổng số 35 lô đất, diện tích mỗi lô từ: 125 m^2 đến 250 m^2, đề xuất đặt tên dự án "Khu dân cư Happy Home", đồng thời quản lý phòng kinh doanh, triển khai thông tin dự án cho các nhân viên kinh doanh và đại diện Công ty Bình Dương City Land ký giấy tờ giao dịch với khách hàng như: Hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng đất cho khách hàng; phiếu thu tiền và đưa ra các kế hoạch chiến lược tìm kiếm khách hàng mua đất cho các phòng kinh doanh tại dự án.

Hoàng Anh V được phân công là Trưởng phòng nhân sự Công ty Bình Dương City Land có nhiệm vụ tuyển dụng nhân viên, quản lý hồ sơ nhân viên, quản lý thời gian làm việc của các nhân viên Công ty khi chào bán nền đất tại dự án Happy Home.

Lê Văn C là Trưởng phòng kinh doanh có nhiệm vụ quản lý các nhân viên phòng kinh doanh; triển khai thông tin liên quan dự án cho toàn bộ nhân viên, trực tiếp tư vấn khách hàng và hỗ trợ nhân viên kinh doanh tư vấn khách hàng mua đất; đưa ra các kế hoạch, phân công nhân viên kinh doanh tìm kiếm khách hàng để mua đất tại dự án.

Châu Lê Minh Z ban đầu chỉ là cổ đông góp vốn, sau đó được phân là Trưởng phòng kinh doanh (một trong các phòng kinh doanh) có nhiệm vụ quản lý các nhân viên phòng kinh doanh do mình quản lý; triển khai thông tin liên quan dự án cho toàn bộ nhân viên, trực tiếp tư vấn khách hàng và hỗ trợ nhân viên kinh doanh tư vấn khách hàng mua đất; đưa ra các kế hoạch, phân công nhân viên kinh doanh tìm kiếm khách hàng để mua đất tại dự án.

Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2018, các nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do Hùng, Vui, Công, Khoa và Vẹn truyền đạt như trên cho 23 người bị hại để Hùng, Khoa, Vui ký 23 hợp đồng chuyển nhượng 23 lô đất chiếm đoạt 6.099.500.000 đồng (sáu tỷ không trăm chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	HỌ TÊN BỊ HẠI	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ	BỊ CÁOKÝ HĐ
1	Đào Ngọc Q	1986	279,000,000	40,000,000	Nguyễn Anh K
2	Nguyễn Thị Thủy Tr	1990	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
3	Bùi Thị M	1988	279,000,000	65,800,000	Nguyễn Thanh H
4	Bùi Quang V	1983	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
5	Phạm Thị Tr	1988	279,000,000	0	Nguyễn Thanh H
6	Phạm Nguyễn Duy Ph	1985	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
7	Hồ Phúc Đ	1994	144,500,000	0	Nguyễn Thanh H
8	Trương Phú T	1989	459,500,000	0	Nguyễn Thanh H
9	Nguyễn Thị H	1993	279,000,000	19,000,000	Nguyễn Thanh H
10	Lê Tường V	1981	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
11	Bồ Thanh H	1985	279,000,000	38,000,000	Nguyễn Anh K

12	Nguyễn Đức B	1984	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
13	Nguyễn Đức T	1990	279,000,000	0	Nguyễn Anh K
14	Nguyễn Văn Q	1986	319,000,000	319,000,000	Nguyễn Anh K
15	Lê Văn H	1975	279,000,000	279,000,000	Nguyễn Anh K
16	Lê Văn N	1985	279,000,000	290,000,000	Nguyễn Anh K
17	Hồ Văn L	1985	138,500,000	144,500,000	Nguyễn Anh K
18	Vi Văn K	1992	279,000,000	298,000,000	Nguyễn Anh K
19	Trần Hoài N	1987	279,000,000	279,000,000	Hoàng Anh V
20	Đặng Công Th	1983	279,000,000	307,000,000	Nguyễn Anh K
21	Cao Thị H	1986	279,000,000	289,000,000	Nguyễn Thanh H
22	Nguyễn Thị Thanh K	1989	150,000,000	150,000,000	Nguyễn Thanh H
23	Trần Thị Phương T	1989	145,000,000	145,000,000	Nguyễn Thanh H

	TỔNG	6,099,500,000	2,663,300,000

Sau khi bị phát hiện, bị tố giác, Nguyễn Thanh H và đồng phạm trả lại cho các bị hại 2.663.300.000 đồng (hai tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền chiếm đoạt còn lại chưa trả là 3.510.200.000 đồng (ba tỷ năm trăm mười triệu hai trăm nghìn đồng). Trong 23 hợp đồng trên, Nguyễn Anh K là người trực tiếp ký 14 (mười bốn) hợp đồng chuyển nhượng 14 lô đất cho 14 bị hại, chiếm đoạt tổng là 3.805.500.000 đồng (ba tỷ tám trăm lẻ năm triệu năm trăm nghìn đồng), đã trả lại cho bị hại 1.715.500.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền chiếm đoạt còn lại chưa trả là 2.154.000.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi tư triệu đồng); Nguyễn Thanh H là người trực tiếp ký 08 (tám) hợp đồng chuyển nhượng 08 lô đất cho 08 bị hại, chiếm đoạt tổng là 2.015.000.000 đồng (hai tỷ không trăm mười lăm triệu đồng), đã trả lại cho bị hại 668.800.000 đồng (sáu trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), tiền chiếm đoạt còn lại chưa trả là 1.356.200.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng); Hoàng Anh V là người trực tiếp ký 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng 01 lô đất cho 01 bị hại, chiếm đoạt tổng là 279.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu đồng), đã trả lại cho bị hại 279.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C và Châu Lê Minh Z thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Happy Home 2.

Đến cuối tháng 5/2018, sau khi thu tiền của nhiều khách hàng tại Dự án Happy Home, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K và Châu Lê Minh Z thống nhất mua đất nông nghiệp của bà Đinh Thị Thu H tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 30, diện tích: 9.354,2 m^2 thuộc xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D được Ủy ban nhân dân huyện Dầu T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB735752 (số vào sổ cấp GCN: CH02388) ngày 10/8/2016, với giá trị chuyển nhượng là 19.300.000.000 đồng (mười chín tỷ ba trăm triệu đồng).

Ngày 26/5/2018, Trần Quốc T đứng tên thay đặt cọc để nhận tiền môi giới từ chủ đất cho nhóm H mua thửa đất trên là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Đến ngày 09/8/2018, H chuyển khoản cho bà H trả hết 16.300.000.000 đồng (mười sáu tỷ ba trăm triệu đồng). Đến ngày 14/8/2018, bà Đinh Thị Thu H mới ký hợp đồng ủy quyền đối với thửa đất trên cho Nguyễn Thanh H tại Văn phòng Công chứng Phạm Văn C - thị xã Thuận A (nay là thành phố Thuận A), tỉnh Bình D. Ngày 13/8/2019, theo yêu cầu của Hùng bà Đinh Thị Thu Hương ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Vũ Minh T (sinh năm: 1984 HKTT: 95/2/16 Bình L, Phường 13, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh) tại Văn phòng Công chứng Phú Th, địa chỉ: khu phố Đông T, phường Tân Đông H, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D. (Trên thực tế là hợp đồng chuyển nhượng giả cách để H vay tiền của

T, nội dung này liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Phú Th, nêu tại phần sau). Ngày 02/10/2019, bà Đinh Thị Thu H tiếp tục ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Vũ Minh T, nội dung sửa đổi, bổ sung: diện tích đất thay đổi sau khi đo đạc thực tế giảm còn 9.194 m^2 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình D cấp giấy chứng nhận ngày 27/11/2019 cho ông Vũ Minh T.

(Như vậy, dự án "Khu dân cư Happy Home 2" là dự án chưa thực hiện thủ tục cấp phép và không có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định).

Ngay sau khi đặt cọc, H, V, K, C và thống nhất đặt tên dự án là "Khu dân cư Happy Home 2" tại thửa đất của bà H, sơ đồ dự án tổng số 54 lô đất, diện tích mỗi lô từ: 125 m^2 đến 175 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng và thỏa thuận phân công vai trò, thống nhất thực hiện như sau:

Nguyễn Thanh H trực tiếp vẽ sơ đồ phân lô dự án, lập bảng giá từng lô với giá từng nền đất từ 625.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng) đến 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng), đề xuất đặt tên dự án là "Khu dân cư Happy Home 2" và có vai trò trong các công việc khác tương tự như đối với dự án "Khu dân cư Happy Home" nêu trên. Đối với vai trò Nguyễn Anh K Hoàng Anh V, Lê Văn C và Châu Lê Minh Z cũng giống như trong dự án "Khu dân cư Happy Home". Đến giữa tháng 8/2018, Châu Lê Minh Z thoả thuận rút vốn tại Công ty Bình Dương City Land ra làm riêng và nhận trước 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) là tiền góp vốn và lợi nhuận từ việc góp vốn tại 02 dự án "Khu dân cư Happy Home" và "Khu dân cư Happy Home 2".

Mặc dù thửa đất mới đặt cọc, chưa thực hiện chuyển quyền sử dụng đất và chưa thực hiện bất kỳ thủ tục nào về dự án khu dân cư nhưng từ cuối tháng 5 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018, nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do H, K, V, C và Z truyền đạt như trên cho 11 người bị hại đồng ý làm hợp đồng để Hùng đại diện Công ty Bình Dương City Land ký 12 (mười hai) hợp đồng chuyển nhượng 12 lô đất cho 09 bị hại, chiếm đoạt tổng là 11.200.250.000 đồng (mười một tỷ hai trăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Anh K ký 03 (ba) hợp đồng chuyển nhượng 03 lô đất cho 02 bị hại, chiếm đoạt 2.834.250.000 đồng (hai tỷ tám trăm ba mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	Họ tên bị hại	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ	BỊ CÁOKÝ HĐ
1	Nguyễn Thị Lan H	1964	952,000,000	0	Nguyễn Thanh H

2	Nguyễn Thị H	1959	1,905,000,000	0	Nguyễn Thanh H
3	Vòng Cún L	1989	952,500,000	0	Nguyễn Thanh H
4	Phạm Nguyễn Duy Ph	1985	950,000,000	100,000,000	Nguyễn Thanh H
5	Bùi Anh Đ	1973	952,500,000	119,000,000	Nguyễn Anh K
6	Nguyễn Thành C	1975	1,772,500,000	0	Nguyễn Thanh H
7	Nguyễn Thùy D	1989	1,882,250,000	0	Nguyễn Anh K
8	Nguyễn Thị Ch	1974	1,905,000,000	0	Nguyễn Thanh H
9	Phạm Thị Minh T	1983	952,500,000	50,000,000	Nguyễn Thanh H
10	Đỗ Thế P	1986	952,500,000	0	Nguyễn Thanh H
11	Trần Thị Ánh Ng	1977	858,250,000	858,250,000	Nguyễn Thanh H
TỔNG			**14,035,000,000**	**1,127,250,000**	

Sau khi sự việc bị phát hiện, bị tố giác, Nguyễn Thanh H cùng đồng bọn trả lại cho các bị hại tổng là 1.127.250.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi đồng), số tiền còn chiếm đoạt chưa trả là 12.907.750.000 đồng (mười hai tỷ chín trăm không bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong thời gian Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K, Châu Lê Minh Z chào bán nền đất cho các khách hàng tại dự án trên thì vào ngày 22/6/2018, UBND huyện Dầu T phát hiện và tiến hành lập biên bản về việc phân lô bán nền trái phép đối với Nguyễn Thanh H, Nguyễn Anh K, nội dung biên bản thể hiện: *việc phân lô, bán nền tại khu đất thuộc tờ bản đồ số 30, thửa đất số 26, tọa lạc ấp Bến Tr, xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D do Công ty Bình Dương City Land theo sơ đồ phân lô dự án "Khu dân cư Happy Home 2" là không phù hợp, không đúng quy định của pháp luật: sơ đồ phân lô theo sơ đồ phân lô dự án "Khu*

dân cư Happy Home 2" chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu Công ty không được phân lô, rao bán vì khu đất không phù hợp quy hoạch Hùng, Khoa đã ký biên bản vi phạm. Đến ngày 30/6/2018, Nguyễn Thanh H vẫn tiếp tục ký kết hợp đồng chuyển nhượng cho khách hàng tên Phạm Nguyễn Duy Ph.

3. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Green City 1.

Sau khi thu tiền của các khách hàng tại các dự án trước, H, V, K và C thống nhất tiến hành đặt cọc mua đất nông nghiệp tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2, mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D được cấp theo giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL565889 (số vào sổ cấp GCN:CH02514) do UBND huyện Bến C cấp ngày 01/10/2012 cho ông Nguyễn Đình Th. Ngày 27/6/2018, Nguyễn Thanh H và ông Th ký thoả thuận mua thửa đất với giá 8.500.000.000 đồng (tám tỷ năm trăm triệu đồng) và đặt cọc 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) tại nhà ông Th. Đến ngày 23/7/2018, ông Nguyễn Đình Th mới ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Nguyễn Thanh H tại Văn phòng công chứng Bàu B, tỉnh Bình D và H trả hết số tiền còn lại. Đến ngày 05/9/2018, Sở Tài nguyên và Môi trưởng tỉnh Bình D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Nguyễn Thanh H.

Ngày 05/10/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D nhận hồ sơ xin đăng ký làm chủ đầu tư dự án "Khu nhà ở Green City 1" tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D của Công ty Bình Dương City Land. Ngày 22/10/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành văn bản số 3586/SXD-QLN về việc trả hồ sơ đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Green City 1". Do hồ sơ chưa đúng thành phần theo quy định. Ngày 27/11/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D tiếp tục nhận được hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án "Khu nhà ở Phố Xanh 1" (trước đó là "Khu nhà ở Green City 1") do Công ty Bình Dương City Land đăng ký làm chủ đầu tư. Ngày 12/12/2018, Sở Xây Dựng ban hành Văn bản số 4367/SXD-QLN về việc trả hồ sơ đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Phố xanh 1" do Công ty Bình Dương City Land đăng ký làm chủ đầu tư. Do vị trí đầu tư dự án tại thửa đất nêu trên chưa phù hợp với quy hoạch. Ngày 13/5/2019, Sở Xây Dựng tỉnh Bình Dương nhận đơn đăng ký số 09/A ngày 12/5/2019 về việc làm chủ đầu tư dự án "Khu nhà ở Phúc L 1" (trước đó là "Khu nhà ở Phố X 1") do Công ty Thắng L đăng ký làm chủ đầu tư dự án. Ngày 17/5/2019, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành văn bản số 1792/SXD-QLN về việc thông báo đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Phúc L 1", nội dung xác định: khu đất Công ty đăng ký đầu tư dự án hiện đang thuộc quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh H chưa thuộc quyền sử dụng của Công ty. Sở Xây Dựng không có cơ sở để xem xét việc đăng ký làm chủ đầu tư dự án theo đề nghị của Công ty (như vậy, dự án "Khu dân cư Green City 1", sau đó đổi tên thành "Khu nhà ở Phố X 1" và cuối cùng đổi tên thành "Khu nhà ở Phúc L 1" là dự án không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định).

Ngay sau khi đặt cọc mua thửa đất trên, H, V, K, C thống nhất đặt tên dự án "Khu dân cư Green City" trên thửa đất của ông Thoại, lập sơ đồ dự án tổng số 95 lô đất, diện tích mỗi lô từ 95 m^2 đến 140 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để tiến hành chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng. Nguyễn Thanh H và đồng bọn thỏa thuận phân công vai trò, thống nhất nội dung thực hiện.

Nguyễn Thanh Hùng là tổng giám đốc Công ty Bình Dương City Land có vai trò tương tự như những dự án trước và trực tiếp ký hợp đồng với một số khách hàng, Nguyễn Anh K là giám đốc kinh doanh có vai trò tương tự như các dự án trước, trực tiếp phác thảo, vẽ sơ đồ dự án này; Lê Văn C là trưởng phòng kinh doanh thực hiện vai trò tương tự như hai dự án trước để thực hiện việc bán dự án "Khu dân cư Green City 1". Đối với Hoàng Anh V, tháng 7 năm 2018, Vui được phân công làm Phó Giám đốc phụ trách pháp lý đại diện Công ty Bình Dương City Land ký giấy tờ giao dịch với khách hàng mua đất như: hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng đất, phiếu thu tiền.

Mặc dù thửa đất mới đặt cọc, chưa thực hiện xong việc chuyển quyền sử dụng đất và thực hiện bất kỳ thủ tục nào về dự án khu dân cư nhưng từ tháng 7 đến ngày 22 tháng 9 năm 2018, nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do H, K, V và Công truyền đạt như trên cho 63 bị hại đồng ý làm hợp đồng để Hùng, Vui đại diện Công ty Bình Dương City Land ký 69 hợp đồng về việc chuyển nhượng 69 lô đất nền dự án cho 63 bị hại *(có danh sách thống kê cụ thể phụ lục III kèm theo)*, chiếm đoạt tổng số tiền: 21.734.050.000 đồng (hai mươi mốt tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	**họ tên bị hại**	**sinh năm**	**số tiền đã nộp**	**số tiền đã trả**	**bị cáoký hđ**
1	Phan Văn D	1990	300,000,000	40,000,000	Hoàng Anh V
2	Lê Kim Ph	1991	350,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
3	Trần Văn Nh	1991	310,000,000	141,500,000	Hoàng Anh V
4	Bùi Thị Minh H	1989	962,700,000	30,000,000	Hoàng Anh V
5	Trần Thị Mỹ Ng	1985	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

6	Trần Văn Q	1977	374,000,000	0	Hoàng Anh V
7	Nguyễn Thị H	1985	315,000,000	0	Hoàng Anh V
8	Nguyễn Đình L	1976	329,000,000	0	Hoàng Anh V
9	Trần Minh H	1993	235,000,000	23,500,000	Hoàng Anh V
10	Lê Thị Đ	1979	300,000,000	40,000,000	Hoàng Anh V
11	Quách Công Ngh	1987	284,500,000	56,900,000	Hoàng Anh V
12	Nguyễn Thị Minh Th	1983	440,000,000	0	Hoàng Anh V
13	Mai Đức H	1986	315,000,000	31,500,000	Hoàng Anh V
14	Đỗ Thị Th	1983	315,000,000	31,500,000	Hoàng Anh V
15	Phan Thị Nh	1988	305,000,000	30,500,000	Hoàng Anh V
16	Phùng Văn Th	1973	385,000,000	0	Hoàng Anh V
17	Nguyễn Đức Kh	1989	293,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
18	Hoàng Thị H	1994	315,000,000	0	Hoàng Anh V
19	Nguyễn Thanh T	1986	310,000,000	38,700,000	Hoàng Anh V
20	Trương Sỹ Th	1980	330,000,000	33,000,000	Nguyễn Thanh
21	Mai Th Th	1979	315,000,000	31,500,000	Hoàng A V

	(Chồng tên Nguyễn Xuân T)				
22	Võ Thị H	1988	324,800,000	0	Hoàng Anh V
23	Ngô Hùng V	1960	315,000,000	0	Hoàng Anh V
24	Vũ Thành Ph	1979	340,000,000	44,000,000	Hoàng Anh V
25	Lê Thị Th	1990	325,000,000	0	Hoàng Anh V
26	Nguyễn Thị Minh Ng	1980	945,000,000	750,000,000	Hoàng Anh V
27	Đào Thị Th	1983	277,000,000	100,000,000	Hoàng Anh V
28	Phan Minh K	1976	330,000,000	33,000,000	Hoàng Anh V
29	Trần Đăng H	1991	337,200,000	67,440,000	Hoàng Anh V
30	Lê Thị H (Lê Xuân H)	1989	667,500,000	0	Hoàng Anh V
31	Ngô Văn H	1981	385,000,000	0	Hoàng Anh V
32	Thượng Thị Hồng S	1979	360,000,000	36,000,000	Hoàng Anh V
33	Lê Trọng T	1989	350,000,000	35,000,000	Hoàng Anh V
34	Lê Trọng L	1984	321,700,000	32,170,000	Hoàng Anh V
35	Lê Trọng Ng	1985	315,000,000	31,500,000	Hoàng Anh V

36	Dương Ngọc B	1996	315,500,000	31,500,000	Hoàng Anh V
37	Nguyễn Thị Th	1988	374,000,000	37,400,000	Hoàng Anh V
38	Trần Thị Kh	1987	315,000,000	60,000,000	Hoàng Anh V
39	Lê Thị Thùy Tr	1976	360,000,000	0	Hoàng Anh V
40	Bùi Xuân H	1986	358,000,000	250,000,000	Hoàng Anh V
41	Lê Thị Út S	1990	374,000,000	0	Nguyễn Thanh H
42	Nguyễn Thị Thanh V	1988	346,500,000	10,000,000	Hoàng Anh V
43	Phan Thị B (Chồng tên Lê Văn B)	1992	326,000,000	0	Hoàng Anh V
44	Mai Văn T	1986	212,000,000	0	Hoàng Anh V
45	Vũ Minh T	1993	334,400,000	150,000,000	Hoàng Anh V
46	Lê Nguyễn Hoài S	1979	315,000,000	25,500,000	Hoàng Anh V
47	Lê Thanh D	1989	315,000,000	73,000,000	Hoàng Anh V
48	Lâm Tú Tr	1984	380,000,000	0	Hoàng Anh V
49	Nguyễn T	1981	325,000,000	0	Hoàng Anh V
50	Nguyễn Văn	1988	315,000,000	73,000,000	Hoàng Anh

	H				V
51	Lê Văn G	1995	330,000,000	22,800,000	Hoàng Anh V
52	Lê Tấn Q	1990	330,000,000	33,000,000	Hoàng Anh V
53	Võ Công M	1988	315,000,000	31,500,000	Hoàng Anh V
54	Phan Anh N	1961	330,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
55	Lê Văn M	1984	365,000,000	73,000,000	Hoàng Anh V
56	Lê Văn D	1991	50,000,000	50,000,000	Hoàng Anh V
57	Huỳnh Thị Nh	1980	225,000,000	225,000,000	Hoàng Anh V
58	Tạ Minh Ph	1982	503,750,000	519,350,000	Hoàng Anh V
59	Nguyễn Thế N	1982	200,000,000	210,000,000	Hoàng Anh V
60	Vũ Ngọc Th	1980	446,000,000	446,000,000	Hoàng Anh V
61	Trần Ngọc Ph	1977	330,000,000	330,000,000	Hoàng Anh V
62	Nguyễn Thị Trúc Ph	1988	247,500,000	247,500,000	Hoàng Anh V
63	Hà Phương Th	1990	110,000,000	110,000,000	Hoàng Anh V
	Tổng		**21,734,050,000**	**4,706,260,000**	

Sau khi sự việc bị phát hiện, bị tố giác, Nguyễn Thanh H và đồng bọn đã trả lại cho các bị hại với tổng số tiền: 4.456.260.000 đồng (bốn tỷ bốn trăm năm sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), tiền chiếm đoạt chưa trả là: 17.303.390.000

đồng (mười bảy tỷ ba trăm lẻ ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó: Hoàng Anh V là người trực tiếp ký 67 (sáu bảy) hợp đồng chuyển nhượng 67 lô đất cho 61 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền: 21.030.050.000 đồng (hai mươi mốt tỷ không trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Đã trả lại cho các bị hại tổng là: 4.673.260.000 đồng (bốn tỷ sáu trăm bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), còn chiếm đoạt chưa trả là: 17.053.390.000 đồng (mười bảy tỷ không trăm năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Nguyễn Thanh H là người trực tiếp ký 02 (hai) hợp đồng chuyển nhượng 02 lô đất cho 02 bị hại, chiếm đoạt tổng: 704.000.000 đồng (bảy trăm lẻ bốn triệu đồng). Đã trả lại cho bị hại: 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), còn chiếm đoạt chưa trả là: 671.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi mốt triệu đồng).

Ngày 17/01/2020, Nguyễn Thanh H vay của ông Nguyễn Văn B (sinh năm 1975, nơi cư trú: số 1, đường số 5 TTHC, Khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ A, thành thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D) 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) dưới hình thức viết giấy vay tiền và ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Bản tại Văn phòng Công chứng Dĩ A, tỉnh Bình D.

Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C thống nhất thành lập thêm Công ty Thắng L (như nêu ở phần trên). Trong thời gian xin đăng ký làm chủ đầu tư dự án như nêu trên, Hoàng Anh V đã thực hiện việc đại diện Công ty Thắng L ký đổi 04 hợp đồng chuyển nhượng cho 04 bị hại tại "Dự án Green City 1" (do Vui đại diện Công ty Bình Dương City Land ký trước đó) sang hợp đồng chuyển nhượng tại dự án "Khu nhà ở Phúc Long 1".

4. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Green City 2".

Cuối tháng 7 năm 2018, sau khi thu tiền của nhiều khách hàng tại những dự án trước, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V Nguyễn Anh K và Lê Văn C thống nhất mua đất nông nghiệp tại khu đất có tổng diện tích 28.833,1 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D của 09 cá nhân: ông Lê Văn Th, Từ Đức Tú A và bà Trần Tống Kim Ph, bà Nguyễn Thị Thanh Tr và ông Lê Tiến L, ông Huỳnh Công H và bà Võ Thị L, ông Trần Danh A và bà Trần Thị T tại Văn phòng Công chứng Mỹ Ph, tỉnh Bình D, 10 thửa đất số 2322; 2323; 2324; 2325; 2326; 2327; 2328; 2329; 2330; 2331, tờ bản đồ số 37 với tổng diện tích 28.833,1 m^2, mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, tại xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D với giá: 14.950.000.000 đồng (mười bốn tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 23/7/2018, Nguyễn Thanh H đặt cọc mua các thửa đất trên với ông Lê Văn Th: 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng). Ngày 23/8/2018, Nguyễn Thanh H mới ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Ngày 25/7/2018 và ngày 22/8/2018, Nguyễn Thanh H đã trả hết 13.850.000.000 đồng (mười ba tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) còn lại cho ông Huỳnh Công Hưng và ông Lê Văn Th. Ngày 19/09/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình D cấp GCNQSD đất cho Nguyễn Thanh H thửa đất số 2650, tờ bản đồ số 37 (được hợp từ các thửa đất nêu trên).

Ngày 05/10/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D nhận hồ sơ xin đăng ký làm chủ đầu tư Dự án "Khu dân cư Green City 2" tại xã Lai H, huyện Bàu B của Công ty Bình Dương City Land. Ngày 22/10/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành văn bản số 3586/SXD-QLN về việc trả hồ sơ đăng ký đầu tư dự án "Khu dân cư Green City 2". Do hồ sơ chưa đúng thành phần theo quy định. Ngày 27/11/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D tiếp tục nhận được hồ sơ đăng ký làm chủ đầu tư dự án "Khu nhà ở Phố Xanh 2" (trước đó là "Khu dân cư Green City 2") do Công ty Bình Dương City Land đăng ký làm chủ đầu tư. Ngày 12/12/2018, Sở Xây Dựng ban hành Văn bản số 4367/SXD-QLN về việc trả hồ sơ đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Phố xanh 2" ("Khu dân cư Green City 2") do Công ty Bình Dương City Land đăng ký làm chủ đầu tư. Do qua khảo sát, vị trí đầu tư tại thửa đất nêu trên là chưa phù hợp với quy hoạch. Ngày 13/5/2019, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L nộp đơn đăng ký dự án "Khu nhà ở Phúc L 2" (khu đất xin dự án với diện tích: 5,9 ha bao gồm dự án "Khu nhà ở Green City 2" với diện tích: 28.833,1 m^2 và dự án "Khu dân cư Green City 3" với diện tích: 30,306 m^2) đến Sở Xây Dựng tỉnh Bình D. Ngày 17/5/2019, Sở Xây dựng tỉnh Bình D trả lời không có cơ sở xem xét. Ngày 17/5/2019, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành văn bản số 1793/SXD-QLN về việc thông báo đăng ký đầu tư dự án "Khu nhà ở Phúc L 2", nội dung văn bản thể hiện: Sở Xây Dựng tỉnh Bình D nhận thấy khu đất Công ty đăng ký đầu tư dự án hiện đang thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân Nguyễn Thanh H, Ngô Sơn C chưa thuộc quyền sử dụng của Công ty. Do đó, Sở Xây Dựng không có cơ sở để xem xét việc đăng ký làm chủ đầu tư dự án theo đề nghị của Công ty (như vậy, dự án "Khu dân cư Green City 2", sau đó đổi tên thành "Khu nhà ở Phúc L 2" là dự án không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định).

Ngay sau khi đặt cọc, H, V, K và C thống nhất đặt tên dự án "Khu dân cư Green City 2", lập sơ đồ dự án tổng số 212 lô đất, diện tích mỗi lô từ: 82,5 m^2 đến 171 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng và thỏa thuận phân công vai trò, thống nhất thực hiện.

Nguyễn Thanh H có vai trò tương tự như trong các dự án trước. Ngoài ra, Nguyễn Thanh Hùng đề xuất đổi tên dự án "Khu dân cư Green City 2" sang dự án "Khu nhà ở Phú L 2" và sử dụng pháp nhân Công ty Thắng L để giao dịch với khách hàng, trực tiếp đại điện Công ty Thắng l ký hợp đồng chuyển nhượng nền đất cho khách hàng. Nguyễn Anh K là Giám đốc kinh doanh, Hoàng Anh V được phân công làm Phó Giám đốc phụ trách pháp lý, Lê Văn C là Trưởng phòng kinh doanh với vai trò tương tự như trong các dự án trước đó. Đến giữa tháng 8/2018, Nguyễn Anh K thoả thuận rút vốn tại Công ty và nhận trước 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

Mặc dù thửa đất mới đặt cọc, chưa thực hiện xong việc chuyển quyền sử dụng đất nhưng từ ngày 30 tháng 7 đến tháng 11 năm 2018, nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do H, K, V và C truyền đạt như trên cho 134 bị hại đồng ý làm hợp

đồng để H, V đại diện Công ty Bình Dương City Land ký 160 hợp đồng về việc chuyển nhượng 160 lô đất cho 134 bị hại *(có danh sách thống kê cụ thể phụ lục 04 kèm theo)*, chiếm đoạt là: 52.043.000.000 đồng (năm mươi hai tỷ không trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	HỌ TÊN BỊ HẠI	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN TRẢ LẠI	NGƯỜI KÝ HĐ
1	Nguyễn Văn Đ	1992	469,000,000	0	Hoàng Anh V
2	Nguyễn Đình Tr	1983	391,000,000	0	Hoàng Anh V
3	Nguyễn Minh T	1988	313,000,000	0	Hoàng Anh V
4	Cao Trường G	1959	1,226,000,000	285,200,000	Hoàng Anh V
5	Bành Anh Th	1981	351,000,000	0	Hoàng Anh V
6	Phùn Phúc V	1987	317,000,000	0	Hoàng Anh V
7	Trần Đan T	1987	310,000,000	0	Hoàng Anh V
8	Phan Văn D	1985	310,000,000	0	Hoàng Anh V

9	Hồ A K	1990	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
10	Lê Thị Minh H	1988	310,000,000	0	Hoàng Anh V
11	Vũ Thị Th	1979	390,000,000	0	Hoàng Anh V
12	Bùi Văn Q	1988	620,000,000	0	Hoàng Anh V
13	Lê Văn H	1979	410,000,000	0	Hoàng Anh V
14	Nguyễn Cẩm D	1989	310,000,000	30,000,000	Hoàng Anh V
15	Nguyễn Đình Ng	1981	352,000,000	0	Hoàng Anh V
16	Lê Sỹ S	1989	310,000,000	0	Hoàng Anh V
17	Hồ Vũ L	1993	307,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
18	Trần Anh H	1989	385,000,000	80,000,000	Hoàng Anh V

19	Lê Văn H (Người được uỷ quyền: Phạm Thị T)	1980	798,000,000	0	Hoàng Anh V
20	Nguyễn Thanh Ph	1987	303,000,000	0	Hoàng Anh V
21	Nguyễn Thị Mỹ H	1987	652,000,000	0	Hoàng Anh V
22	Nguyễn Hồng T	1992	330,000,000	33,000,000	Hoàng Anh V
23	Trần Đăng Tr	1990	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
24	Hoàng Tuấn A	1988	303,000,000	0	Hoàng Anh V
25	Bùi Xuân S	1980	303,000,000	0	Hoàng Anh V
26	Mai Thế T	1977	366,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
27	Lê Văn H	1980	310,000,000	0	Hoàng Anh V
28	Phạm Thành Tuấn V	1989	317,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V

29	Nguyễn Văn T	1991	303,000,000	0	Hoàng Anh V
30	Đỗ Thị B	1985	350,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
31	Võ Văn T	1980	303,000,000	0	Hoàng Anh V
32	Vũ Văn H	1987	310,000,000	0	Hoàng Anh V
33	Lê Thị	1985	1,240,000,000	0	Hoàng Anh V
34	Phạm Thị L	1988	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
35	Nguyễn Thị T	1993	373,000,000	0	Hoàng Anh V
36	Phạm Thị Ph	1974	330,000,000	0	Hoàng Anh V
37	Lê Thanh T	1981	170,500,000	0	Hoàng Anh V
38	Bùi Văn T	1970	329,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

39	Hoàng Ngọc H	1988	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
40	Trần Hữu T	1986	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
41	Hoàng Thị T	1977	325,000,000	0	Hoàng Anh V
42	Nguyễn Thị C	1973	350,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
43	Ngô Minh Th	1979	353,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
44	Nguyễn Văn L	1983	310,000,000	0	Hoàng Anh V
45	Nguyễn Văn H	1989	310,000,000	0	Hoàng Anh V
46	Phùng Văn L	1989	300,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
47	Phạm Văn Ph	1983	382,000,000	76,400,000	Hoàng Anh V
48	Nguyễn Đức T	1985	508,000,000	0	Hoàng Anh V

49	Điều Trọng T	1977	930,000,000	0	Hoàng Anh V
50	Nguyễn Hồng Đ	1983	310,000,000	62,000,000	Hoàng Anh V
51	Trần Thị Thanh H	1991	340,000,000	0	Hoàng Anh V
52	Nguyễn Thị T	1952	740,000,000	0	Hoàng Anh V
53	Nguyễn Hữu S	1987	606,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
54	Nguyễn Thị Phương A	1974	310,000,000	62,000,000	Hoàng Anh V
55	Lê Văn T	1985	303,000,000	0	Hoàng Anh V
56	Vòng Nhọc L	1988	594,000,000	0	Hoàng Anh V
57	Mai Đăng K	1979	279,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
58	Lỷ Chủ M	1995	397,000,000	0	Hoàng Anh V

59	Lê Thị Ng	1986	588,000,000	0	Hoàng Anh V
60	Nguyễn Xuân H	1983	355,000,000	0	Hoàng Anh V
61	Trần Đức Q	1989	288,000,000	0	Hoàng Anh V
62	Nguyễn Đức L	1973	303,000,000	0	Hoàng Anh V
63	Trương Tấn Đ	1980	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
64	Đặng Quế T	1978	337,000,000	0	Hoàng Anh V
65	Huỳnh Minh Ng	1978	634,000,000	0	Hoàng Anh V
66	Nguyễn Thị H	1983	240,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
67	Nguyễn Tiến D	1982	340,000,000	68,000,000	Hoàng Anh V
68	Phan Xuân Th	1985	303,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

69	Lê Thiên L	1989	397,000,000	0	Hoàng Anh V
70	Nguyễn Quốc Tr	1982	310,000,000	0	Hoàng Anh V
71	Ngô Văn H	1981	410,000,000	0	Hoàng Anh V
72	Phạm Thế D	1985	620,000,000	0	Hoàng Anh V
73	Phạm Đức H	1982	310,000,000	0	Hoàng Anh V
74	Nguyễn Công S	1985	303,000,000	60,000,000	Hoàng Anh V
75	Đào Văn S	1982	310,000,000	0	Hoàng Anh V
76	Đỗ Thanh T	1986	295,000,000	95,000,000	Hoàng Anh V
77	Nguyễn Thị L	1995	310,000,000	0	Hoàng Anh Vui
78	Nguyễn Anh Th	1991	344,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

79	Trương Mạnh L	1989	310,000,000	0	Hoàng Anh V
80	Phan Thị Thúy H	1987	298,000,000	0	Hoàng Anh V
81	Huỳnh Thị Ngọc H	1983	333,000,000	80,000,000	Hoàng Anh V
82	Nguyễn Thị Thanh T	1975	293,000,000	0	Hoàng Anh V
83	Thái Văn Th	1981	310,000,000	10.000.000	Hoàng Anh V
84	Trần Hồng Nh	1992	320,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
85	Nguyễn Xuân Tr	1987	333,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
86	Huỳnh Tấn Vư	1990	318,000,000	0	Hoàng Anh V
87	Trương Văn T	1982	403,000,000	80,600,000	Hoàng Anh V
88	Nguyễn Văn A	1981	366,000,000	15,000,000	Hoàng Anh V

89	Lê Hữu Ph	1982	620,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
90	Nguyễn Thi Thu H	1989	310,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
91	Trần Thị Cẩm Nh	1991	291,000,000	0	Hoàng Anh V
92	Phạm Ngọc Q	1983	340,000,000	0	Hoàng Anh V
93	Phùng Thị Phương L	1984	312,000,000	0	Hoàng Anh V
94	Vũ Văn Th	1988	319,000,000	0	Hoàng Anh V
95	Trương Văn T	1990	314,000,000	95,000,000	Hoàng Anh V
96	Lê Văn Ng	1987	1,860,000,000	0	Hoàng Anh V
97	Nguyễn Thị L (Lâm Hốc S)	1990	210,000,000	0	Hoàng Anh V
98	Thái Thị Q	1984	310,000,000	0	Hoàng Anh V

99	Lê Huy K	1978	303,000,000	0	Hoàng Anh V
100	Nguyễn Văn T	1985	303,000,000	0	Hoàng Anh V
101	Bùi Xuân T	1989	303,000,000	0	Hoàng Anh V
102	Phan Minh V	1983	337,000,000	0	Hoàng Anh V
103	Trần Đình Nh	1970	586,000,000	0	Hoàng Anh V
104	Đặng Ích L	1982	293,000,000	0	Hoàng Anh V
105	Lê Văn T	1988	303,000,000	0	Hoàng Anh V
106	Nguyễn Đình Th	1985	310,000,000	0	Hoàng Anh V
107	Đặng Văn Tr	1987	310000000	10000000	Hoàng Anh V
108	Trần Văn Ch	1993	325,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

109	Đặng Tất H	1992	372,000,000	30,000,000	Hoàng Anh V
110	Nguyễn Văn Q	1983	304,000,000	0	Hoàng Anh V
111	Lê Anh T	1981	1,067,000,000	0	Hoàng Anh V
112	Huỳnh Văn U	1989	325,000,000	80,000,000	Nguyễn Thanh H
113	Nguyễn Thị Kiều N	1990	366,000,000	210,000,000	Nguyễn Thanh H
114	Phạm Vũ T (Lê Thị U)	1982	365,000,000	83,000,000	Hoàng Anh V
115	Nguyễn Phan Phi V	1986	310,000,000	70,000,000	Hoàng Anh V
116	Nguyễn Vũ M	1979	376,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
117	Hà Bảo Thảo Q	1976	600,000,000	0	Hoàng Anh V
118	Nguyễn Văn M	1979	324,000,000	0	Hoàng Anh V

119	Dương Đình Th	1970	293,000,000	0	Hoàng Anh V
120	Nguyễn Thị Ch	1980	303,000,000	0	Hoàng Anh V
121	Nguyễn Thị Th	1989	244,000,000	244,000,000	Hoàng Anh V
122	Phan Minh Tr	1987	388,000,000	388,000,000	Hoàng Anh V
123	Trần Hùng D	1988	315,000,000	315,000,000	Hoàng Anh V
124	Nguyễn Trí T	1977	340,000,000	408,000,000	Hoàng Anh V
125	Nguyễn Thị H	1978	275,000,000	275,000,000	Hoàng Anh V
126	Bùi Thị L	1977	370,000,000	440,000,000	Hoàng Anh V
127	Đặng Xuân T	1987	310,000,000	327,600,000	Hoàng Anh V
128	Đậu Xuân Ph	1991	310,000,000	325,000,000	Hoàng Anh V

129	Nguyễn Cao Th	1986	306,500,000	326,500,000	Hoàng Anh V
130	Phạm Thị H	1978	310,000,000	330,000,000	Hoàng Anh V
131	Nguyễn Thị Ng	1964	326,500,000	359,150,000	Hoàng Anh V
132	Nguyễn Văn L	1981	356,000,000	376,000,000	Hoàng Anh V
133	Đỗ Thị Thu H	1979	354,000,000	354,000,000	Hoàng Anh V
134	Lê Minh C	1975	306,500,000	325,000,000	Hoàng Anh V
TỔNG			**52,043,000,000**	**6,688,450,000**	

Sau khi bị phát hiện, bị tố giác, Nguyễn Thanh H cùng đồng bọn đã trả lại cho các bị hại tổng là: 6.688.450.000 đồng (sáu tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn chiếm đoạt số tiền chưa trả là: 45.636.300.000 đồng (bốn mươi lăm tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó: Hoàng Anh V trực tiếp ký 158 hợp đồng chuyển nhượng 158 lô đất cho 132 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền: 51.352.000.000 đồng (năm mươi mốt tỷ ba trăm năm mươi hai triệu đồng). Đã trả lại cho bị hại tổng là: 6.398.450.000 đồng (sáu tỷ ba trăm chín mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn chiếm đoạt chưa trả là: 44.953.550.000 đồng (bốn mươi bốn tỷ chín trăm năm mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyễn Thanh H trực tiếp ký 02 hợp đồng chuyển nhượng 02 lô đất cho 02 bị hại, chiếm đoạt tổng là: 691.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi mốt triệu). Đã trả lại cho bị hại là: 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng), còn chiếm đoạt số tiền chưa trả là: 401.000.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu đồng).

Trong thời gian xin đăng ký thực hiện dự án, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V đại diện Công ty Thắng L ký đổi 04 hợp đồng chuyển nhượng cho 04 bị hại tại dự án "Khu dân cư Green City 2" (do Vui sử dụng pháp nhân Công ty Bình Dương

CityLand ký trước đó) sang hợp đồng chuyển nhượng tại dự án "Khu nhà ở Phúc L 2", thời gian ký kết hợp đồng và nội dung hợp đồng không thay đổi.

Ngày 12/08/2019, Nguyễn Thanh H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất trên cho ông Vũ Minh T (sinh năm: 1984, HKTT: 92/2/16 Bình L, Ph 13, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh) tại Văn phòng Công chứng Phú Th, địa chỉ: khu phố Đông T, phường Tân Đông H, thị xã Dĩ A (nay là thành phố Dĩ A), tỉnh Bình D. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G đăng ký biến động điều chỉnh GCNQSDĐ sang cho ông Vũ Minh T vào ngày 17/9/2019. (Trên thực tế là hợp đồng chuyển nhượng giả cách để vay tiền của T, nội dung này liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Phú Th, nêu tại phần sau).

5. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh Vu Lê Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Green City 3.

Ngày 05/11/2018, sau khi thu tiền của nhiều khách hàng tại các dự án trước, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C tiếp tục thống nhất tiến hành đặt cọc mua đất nông nghiệp tại thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30.306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D được Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V915016 (số vào sổ cấp GCN: 01049QSDĐ/3263,3264/QĐ-UB) ngày 10/10/2002 cho hộ ông Ngô Sơn Ch với số tiền 10.000.000.000 đồng (mời tỷ đồng). Giá trị chuyển nhượng là: 24.700.000.000 đồng (hai mươi bốn tỷ bảy trăm triệu đồng).

Ngày 15/3/2019, tại Văn phòng Công chứng Bàu B, tỉnh Bình D, Nguyễn Thanh H mới được hộ ông Ngô Sơn Ch ký hợp đồng ủy quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30.306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D được Ủy ban nhân dân thị xã Bến C, tỉnh Bình D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V915016 (số vào sổ cấp GCN: 01049QSDĐ/3263,3264/QĐ-UB) ngày 10/10/2002 cho hộ ông Ngô Sơn Châu. Ngày 17/12/2018, ngày 09/01/2019 và ngày 27/02/2019 Nguyễn Thanh H đã trả hết cho ông Ch tổng là: 14.700.000.000 đồng (mười bốn tỷ bảy trăm triệu đồng).

Ngày 27/11/2018, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Bình Dương CityLand nộp đơn đăng ký dự án "Khu nhà ở Phố X 2" (khu đất xin dự án với diện tích: 5,9ha bao gồm dự án "Khu dân cư Green City 2" với diện tích: 28.833,1 m^2 và khu đất liền kề thực hiện dự án "Khu dân cư Green City 3": diện tích: 30.306 m^2) đến Sở Xây Dựng tỉnh Bình Dương. Ngày 12/12/2018, Sở Xây Dựng tỉnh Bình Dương trả lời khu đất thực hiện đăng ký dự án không phù hợp quy hoạch. Ngày 13/5/2019, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L tiếp tục nộp đơn đăng ký dự án "Khu nhà ở Phúc L 2" (khu đất xin dự án với diện tích: 5,9 ha bao gồm dự án "Khu dân cư Green City 2" với diện tích: 28.833,1 m^2 và dự án "Khu dân cứ Green City 3", diện tích: 30,306 m^2) đến Sở Xây Dựng tỉnh Bình D. Ngày 17/5/2019 Sở Xây Dựng tỉnh Bình D trả lời không có cơ sở xem xét. Ngày 17/5/2019, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành văn bản số 1793/SXD-QLN về việc thông báo đăng ký đầu tư dự án Khu nhà ở Phúc L 2, nội dung văn bản thể hiện: Sở Xây Dựng tỉnh Bình D nhận thấy khu

đất Công ty đăng ký đầu tư dự án hiện đang thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân (Nguyễn Thanh H; Ngô Sơn Ch) chưa thuộc quyền sử dụng của Công ty. Do đó, Sở Xây Dựng không có cơ sở để xem xét việc đăng ký làm chủ đầu tư dự án theo đề nghị của Công ty (Như vậy, dự án "Khu dân cư Green City 3", sau này đổi tên là "Khu nhà ở Phúc L 2" không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định).

Ngay sau khi đặt cọc, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V và Lê Văn C thống nhất đặt tên dự án là dự án "Khu dân cư Green City 3" trên thửa đất do hộ ông Châu làm chủ, lập sơ đồ dự án tổng cộng 342 lô đất, diện tích mỗi lô từ 90 đến 126,6 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng và thỏa thuận vai trò, thống nhất thực hiện.

Nguyễn Thanh H là Tổng giám đốc Công ty Bình Dương CityLand, có vai trò tương tự như những dự án trước đó. Hoàng Anh V được phân công làm Phó Giám đốc phụ trách pháp lý vai trò như những dự án trước, đại diện Công ty Bình D CityLand ký giấy tờ giao dịch với khách hàng mua đất như: hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng, phiếu thu tiền. Lê Văn C là Trưởng phòng kinh doanh cũng như những dự án trước có nhiệm vụ quản lý các nhân viên phòng kinh doanh triển khai, tìm kiếm khách hàng và hỗ trợ nhân viên kinh doanh. …

Mặc dù thửa đất mới đặt cọc, chưa thực hiện xong việc chuyển quyền sử dụng đất và chưa được cơ quan nhà nước phê duyệt chủ trương thực hiện dự án nhưng từ tháng 11 năm 2018 đến cuối năm 2019, nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do Hùng, Khoa, Vui và Công truyền đạt như trên cho 85 bị hại đồng ý làm hợp đồng để Vui đại diện Công ty Bình Dương CityLand và Công ty Thắng Lợi ký 102 hợp đồng chuyển nhượng 102 lô đất cho 85 bị hại tại dự án "Khu dân cư Green City 3" *(có danh sách thống kê cụ thể phụ lục 05 kèm theo)*, sau này đổi tên dự án "Khu nhà ở Phúc Long 2", chiếm đoạt tổng là: 36.654.300.000 đồng (ba mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN TRẢ LẠI	NGƯỜI KÝ HĐ
1	Nguyễn Văn Y	1993	351,000,000	0	Hoàng Anh V
2	Trần Thị H	1989	325,000,000	0	Hoàng Anh V
3	Châu Văn C	1987	401,000,000	0	Hoàng Anh

					V
4	Chắng Minh T	1991	358,000,000	0	Hoàng Anh V
5	Huỳnh Thanh H	1981	816,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
6	Trương Thị H	1988	321,000,000	0	Hoàng Anh V
7	Nguyễn Phương Ng	1974	325,000,000	0	Hoàng Anh V
8	Lê Anh T	1985	325,000,000	0	Hoàng Anh V
9	Hà Thị M	1971	646,000,000	0	Hoàng Anh V
10	Hoàng Tuấn A	1988	432,500,000	0	Hoàng Anh V
11	Nguyễn Văn T	1984	332,000,000	215,000,000	Hoàng Anh V
12	Nguyễn Văn C	1992	332,000,000	0	Hoàng Anh V
13	Nguyễn Văn Đ	1991	332,000,000	0	Hoàng Anh V
14	Nguyễn Quốc H Huỳnh Vũ L	1987	388,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
15	Phạm Công L	1987	351,000,000	0	Hoàng Anh V
16	Lê Thị Bích N	1987	351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
17	Trần Văn Ph	1968	1,771,000,000	30,000,000	Hoàng Anh V
18	Phạm Hồng N	1985	401,000,000	0	Hoàng Anh V

19	Lê Ngọc D	1992	351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
20	Phan Thị H	1982	381,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
21	Đoàn Quốc Th	1985	321,500,000	0	Hoàng Anh Vui
22	Lê Ánh Tr	1991	325,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
23	Bùi Thị H	1974	636,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
24	Nguyễn Minh Th	1983	344,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
25	Huỳnh Như Y	1988	351,000,000	0	Hoàng Anh V
26	Phan Văn Q	1976	351,000,000	0	Hoàng Anh V
27	Cao Thị C	1981	762,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
28	Phan Quan L	1989	325,000,000	0	Hoàng Anh V
29	Nguyễn Thị Ngọc L	1974	344,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
30	Huỳnh Thị Thanh Th Dương Chí T	1993 1979	325,000,000	60,000,000	Hoàng Anh V
31	Lê Văn Th	1968	404,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
32	Trần Thị Lê Ch	1987	325,000,000	0	Hoàng Anh V
33	Nguyễn Văn L	1989	358,000,000	0	Hoàng Anh V

34	Nguyễn Kim Tr	1988	332,000,000	0	Hoàng Anh V
35	Nguyễn Công Ph	1983	351,000,000	0	Hoàng Anh V
36	Nguyễn Thị Th	1992	325,000,000	0	Hoàng Anh V
37	Phóng Quốc H	1980	325,000,000	0	Hoàng Anh V
38	Thạch Văn T	1985	381,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
39	Trần Ngọc K	1993	325,000,000	0	Hoàng Anh V
40	Lê Thị Kim C	1965	325,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
41	Dương Chí C	1984	276,300,000	0	Hoàng Anh V
42	Trần Quốc T	1982	351,000,000	0	Hoàng Anh V
43	Lý Quang S	1988	358,000,000	0	Hoàng Anh V
44	Hoàng Thanh Chính	1991	351,000,000	0	Hoàng Anh V
45	Trịnh Thị L	1988	351,000,000	0	Hoàng Anh V
46	Hà Văn B	1988	351,000,000	60,000,000	Hoàng Anh V
47	Lê Thị Ng	1982	325,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
48	Nguyễn Thị H	1978	351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
49	Lê Văn T	1975	401,000,000	0	Hoàng A V

50	Lê Thị Hồng M	1987	401,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
51	Phạm Huy Th	1987	351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
52	Hoàng Thị V		351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
53	Nguyễn Thế L	1989	650,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
54	Ngô Xuân Q	1975	310,000,000	0	Hoàng Anh
55	Võ Thị L	1993	325,000,000	10,000,000	Hoàng Anh
56	Trần Hưng L	1993	351,000,000	0	Hoàng Anh V
57	Trần Văn H	1988	325,000,000	0	Hoàng Anh V
58	Nguyễn Thị Thanh T	1955	650,000,000	0	Hoàng Anh V
59	Lê Đăng T	1988	328,500,000	0	Hoàng Anh V
60	Tạ Văn Hùng	1978	332,000,000	0	Hoàng Anh V
61	Phạm Thị Kim T	1979	436,000,000	0	Hoàng Anh V
62	Trần Tiến D (Người được ủy quyền: Nguyễn Thị Th)	1984	325,000,000	130,000,000	Hoàng Anh V
63	Nguyễn Thị Ph	1988	325,000,000	32,500,000	Hoàng Anh V
64	Bùi Thị L (mẹ của bị hại Nguyễn Vă L)	1962	358,000,000	0	Hoàng Anh V

65	Nguyễn Quốc Đ	1984	411,000,000	0	Hoàng Anh V
66	Nguyễn Đình V	1991	351,000,000	0	Hoàng Anh V
67	Biện Văn N	1973	1,224,000,000	0	Hoàng Anh V
68	Hồ Văn Ph	1992	351,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
69	Phan Thị Hoàng L	1982	351,000,000	0	Hoàng Anh V
70	Phan Thị Tuyết V		1,975,000,000	50,000,000	Hoàng Anh V
71	Nguyễn Thị Thành Đ	1988	381,000,000	157,200,000	Hoàng Anh V
72	Nguyễn Trọng D	1990	401,000,000	10,000,000	-Hoàng Anh V - Tạ Ngọc H (ký đổi)
73	Phạm Văn C	1990	358,000,000	0	Hoàng Anh V
74	Nguyễn Văn L	1987	401,000,000	0	Hoàng Anh V
75	Hoàng Văn H	1988	845,000,000	0	Hoàng Anh V
76	Trần Văn Đ	1996	363,000,000	0	Hoàng Anh V
77	Nguyễn Thị Nh	1988	374,500,000	0	Hoàng Anh V
78	Trương Văn H	1994	358,000,000	0	Hoàng Anh V

79	Nguyễn Văn T	1981	436,000,000	0	Hoàng Anh V
80	Lê Hoàng C	1983	872,000,000	0	Hoàng Anh V
81	Nguyễn Tiến Phương	1982	358,000,000	0	Hoàng Anh V
82	Hoàng Văn H	1984	325,000,000	336,400,000	Hoàng Anh V
83	Trần Thị Ng	1978	300,000,000	295,000,000	Hoàng Anh V
84	Lã Thanh T	1982	250,000,000	293,000,000	Hoàng Anh V
85	Vũ Văn Ch	1982	230,000,000	230,000,000	Hoàng Anh V
	TỔNG		**36,654,300,000**	**2,139,100,000**	

Sau khi bị phát hiện, bị tố giác Nguyễn Thanh H và đồng phạm đã trả lại cho bị hại tổng là: 2.139.100.000 đồng (hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng), tiền còn chiếm đoạt chưa trả là: 34.564.600.000 đồng (ba mươi tư tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó:

- Hoàng Anh V trực tiếp ký 102 hợp đồng chuyển nhượng 102 lô đất cho 85 bị hại, chiếm đoạt tổng: 36.654.300.000 đồng (ba mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng). Đã trả lại cho bị hại tổng là: 2.139.100.000 đồng (hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng), còn chiếm đoạt chưa trả là: 34.564.600.000 đồng (ba mươi tư tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: Hoàng Anh V ký 01 Hợp đồng tên dự án ban đầu là *Phúc Long 2*, sau đó Tạ Ngọc H ký đổi hợp đồng từ *Phúc Long 2 sang Green City 3 (cùng vị trí dự án)* chuyển nhượng 01 lô đất cho 01 bị hại, chiếm đoạt: 401.000.000 đồng (bốn trăm lẻ một triệu đồng). Đã trả lại số tiền trả lại cho bị hại: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), còn chiếm đoạt chưa trả là: 391.000.000 đồng (ba trăm chín mươi mốt triệu đồng).

Ngày 05/8/2019, Nguyễn Thanh H vay của ông Nguyễn Chí C (sinh năm 1956, HKTT: K1/21 lô A 1, Tổ 14, phường Hiệp Th thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D) 6.000.000.000 đồng (sáu tỷ đồng) bằng hình thức ký uỷ quyền toàn quyền đối với thửa đất trên tại Văn phòng Công chứng Bàu B, tỉnh Bình D. Ngày 02/01/2020, Nguyễn Thanh H vay của ông Trần Văn Q (sinh năm 1984, HKTT: thôn Thượng H, xã Phú L, huyện Can L, tỉnh Hà T và bà Nguyễn Thị C (sinh năm

1974, HKTH: Khu phố 4, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình D) 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng). H đề nghị ông Công ký hợp đồng uỷ quyền cho ông Q và bà Ch tại Văn phòng Công chứng Sở Sao, địa chỉ: số 1459 Đại lộ Bình D, Khu phố 4, phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D, để đảm bảo hợp đồng vay.

6. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Phúc L City.

Ngày 02/10/2018, sau khi thu được tiền bán đất các dự án trước, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C thống nhất tiến hành đặt cọc và kêu Tạ Ngọc H là người trực tiếp đặt cọc: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) mua thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2 tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D của bà Võ Thị Kim Ph với giá trị mua bán là: 6.480.000.000 đồng (sáu tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 07/12/2018, bà Võ Thị Kim Ph và ông Huỳnh Đinh Ngọc H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho Lê Văn C, nhận toàn bộ số tiền còn lại là 6.180.000.000 đồng (sáu tỷ một trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 10/12/2018, bà Phượng, ông H tiếp tục ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Lê Văn C, nội dung thay đổi: giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sang giá chuyển nhượng là 6.480.000.000 đồng (sáu tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Ngày 24/12/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G đăng ký biến động điều chỉnh sang tên cho Lê Văn C.

Ngày 13/12/2019, Hoàng Anh Vui đại diện Công ty Thành C nộp đơn đến Sở Xây Dựng tỉnh Bình D để đăng ký về việc làm chủ đầu tư dự án Khu nhà ở Thành C 2, xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D. Ngày 06/01/2020, Sở Xây Dựng tỉnh Bình D ban hành công văn số 38/SXD-QLN gửi Công ty Thành C, nội dung công văn trả lời: hiện tại khu đất không phù hợp để đầu tư xây dựng dự án phát triển nhà ở do diện tích đất theo quy hoạch được bố trí sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm, nên việc xem xét hồ sơ dự án Khu nhà ở Thành C 2 tại xã Phước H, huyện Phú G là không có cơ sở xem xét. (Như vậy, dự án "Khu dân cư Phúc L City", sau này đổi tên là "Khu nhà ở Thành C 2" không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đầu tư theo quy định).

Ngay sau khi đặt cọc, Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C thống nhất đặt tên dự án là "Khu dân cư Phúc L City" trên thửa đất của bà Ph, lập sơ đồ dự án tổng số 104 lô đất, diện tích mỗi lô 125 m^2, lập bảng giá từng lô đất, lập mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng và triển khai thông tin dự án cho toàn bộ nhân viên kinh doanh Công ty để chào bán nhằm chiếm đoạt tiền của các khách hàng và thỏa thuận phân công vai trò, thống nhất thực hiện.

Nguyễn Thanh H là tổng giám đốc Công ty Bình Dương CityLand vai trò cũng tương tự các dự án trước. Hoàng Anh V được phân công làm Phó Giám đốc phụ trách pháp lý để đứng đại diện Công ty Bình Dương CityLand để ký giấy tờ giao dịch với khách hàng mua đất: hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng,

phiếu thu tiền. Lê Văn C trong dự án này là người trực tiếp đứng tên đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để triển khai dự án "Khu dân cư Phúc L City" và phân công là Trưởng phòng kinh doanh có nhiệm vụ như những dự án trước và tham gia ký hợp đồng với khách hàng.

Mặc dù thửa đất mới đặt cọc, chưa thực hiện xong việc chuyển quyền sử dụng đất và chưa được cơ quan nhà nước phê duyệt chủ trương thực hiện dự án nhưng từ tháng 10/2018 đến 12/2018, nhân viên đã đưa ra các thông tin gian dối do H, V và C truyền đạt như trên cho 69 bị hại đồng ý làm hợp đồng để V, Công đại diện Công ty Bình Dương CityLand ký 81 hợp đồng về việc chuyển nhượng 81 lô đất cho 69 bị hại *(có danh sách thống kê cụ thể Phụ lục số 06 kèm theo)*, chiếm đoạt tổng cộng: 19.722.500.000 đồng (mười chín tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	Họ tên KH	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN CTY ĐÃ TRẢ	BỊ CÁOKÝ HĐ
1	Nguyễn Thị Nh	1983	476,500,000	0	Hoàng Anh V
2	Vũ Thành Ph	1979	236,500,000	10,000,000	Hoàng Anh V
3	Cao Văn L	1991	240,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
4	Lê Quang Ph	1986	270,000,000	0	Hoàng Anh V
5	Trần Thị Thanh Tr	1985	240,000,000	0	Hoàng Anh V
6	Nguyễn Đình Ph Nguyễn Thị Th	1990	270,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
7	Hà Thị	1978	270,000,000	0	Hoàng

	Đ				Anh V
8	Phạm Văn Đ	1987	233,000,000	0	Hoàng Anh V
9	Phan Văn S	1991	236,500,000	0	Hoàng Anh V
10	Đặng Thị R	1979	240,000,000	0	Hoàng Anh V
11	Trịnh Thị L	1988	240,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
12	Trần Thị C	1992	270,000,000	0	Lê Văn C
13	Đào Kim H	1989	270,000,000	0	Hoàng Anh V
14	Đào Văn H	1993	240,000,000	0	Hoàng Anh V
15	Phạm Văn L	1989	240,000,000	0	Hoàng Anh V
16	Nguyễn Đình V	1984	200,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
17	Phạm Ngọc D	1981	270,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
18	Nguyễn Văn D	1984	220,000,000	0	Hoàng Anh V
19	Khổng Thị T	1987	540,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
20	Nguyễn Văn L	1987	236,500,000	0	Hoàng Anh V
21	Vũ Thị Ng	1981	240,000,000	0	Hoàng Anh V
22	Nguyễn M Hiếu	1981	300,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V

23	Nguyễn Hoàng S	1993	240,000,000	0	Hoàng Anh V
24	Nguyễn Minh H	1991	240,000,000	0	Hoàng Anh V
25	Lê Thị N	1985	200,000,000	40,000,000	Hoàng Anh V
26	Phạm Thị B	1990	240,000,000	0	Hoàng Anh V
27	Nguyễn Đình T	1977	240,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
28	Trần Thị Phương L	1976	270,000,000	0	Hoàng Anh V
29	Nguyễn Thị Th (Ủy quyền cho Phan Văn D)	1994	505,000,000	0	Hoàng Anh V
30	Trần Văn T	1982	1,080,000,000	0	Hoàng Anh V
31	Võ Thị K	1977	270,000,000	0	Hoàng Anh V
32	Nguyễn Sỹ V	1976	240,000,000	0	Hoàng Anh V
33	Đoàn Hữu Tài	1983	300,000,000	0	Hoàng Anh V
34	Phạm Thị D	1979	240,000,000	0	Hoàng Anh V

35	Tạ Vĩnh Ph	1990	240,000,000	0	Hoàng Anh V
36	Nguyễn Văn L	1979	236,500,000	0	Hoàng Anh V
37	Hà Phước C	1982	240,000,000	0	Hoàng Anh V
38	Nguyễn Thị Th	1987	220,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
39	Trần Quyết Th	1987	230,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
40	Phạm Hoàng S	1969	436,000,000	0	Hoàng Anh V
41	Hoàng Thị Ph	1979	530,000,000	0	Hoàng Anh V
42	Nguyễn Nhật A	1990	473,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V
43	Trần Văn H	1994	220,000,000	0	Hoàng Anh V
44	Hà Văn Ch	1986	220,000,000	0	Hoàng Anh V
45	Nguyễn Thị H	1989	240,000,000	0	Hoàng Anh V
46	Võ Phan Ng	1995	266,500,000	0	Hoàng Anh V
47	Võ Phan T	1992	533,000,000	0	Hoàng Anh V
48	Nguyễn	1983	270,000,000	0	Hoàng

	Th A				Anh V
49	Nguyễn Thị Th	1975	220,000,000	0	Hoàng Anh V
50	Lê Thị Ngọc L	1989	270,000,000	0	Hoàng Anh V
51	Lê Thái S	1983	202,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
52	Trần Văn Nh	1987	220,000,000	0	Hoàng Anh V
53	Phạm Thị B	1975	216,500,000	0	Hoàng Anh V
54	Trần Thị D	1976	220,000,000	0	Hoàng Anh V
55	Dương Mãn Ng	1990	240,000,000	0	Hoàng Anh V
56	Phạm Thị Th	1985	240,000,000	0	Hoàng Anh V
57	Nguyễn Duy A	1979	540,000,000	10,000,000	Hoàng Anh V
58	Bùi Thị Xuân A	1989	220,000,000	0	Hoàng Anh V
59	Nguyễn Thị Nguyên S	1985	240,000,000	0	Hoàng Anh V
60	Lê Văn V	1986	235,000,000	0	Hoàng Anh V
61	Trịnh Văn G	1976	250,000,000	65,000,000	Hoàng Anh V
62	Trần Thị	1974	480,000,000	20,000,000	Hoàng Anh V

	Kim Y				
63	Hoàng Văn Th	1980	240,000,000	0	Hoàng Anh V
64	Võ Ngọc Y	1984	240,000,000	0	Hoàng Anh V
65	Lê Hoàng Ch	1983	240,000,000	0	Hoàng Anh V
66	Trần Văn C Lê Thị	1972 1974	270,000,000	0	Hoàng Anh V
67	Đào Hồng V	1982	270,000,000	270,000,000	Hoàng Anh V
68	Lê Thị Ngọc Ph	1992	50,000,000	50,000,000	Hoàng Anh V
69	Đỗ Thị L	1979	220,000,000	220,000,000	Hoàng Anh V
			19,722,500,000	**825,000,000**	

Sau khi bị phát hiện, bị tố giác, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm đã trả lại cho các bị hại tổng là: 285.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu đồng), tiền chiếm đoạt chưa trả là: 18.897.500.000 đồng (mười tám tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Hoàng Anh V trực tiếp ký 80 hợp đồng với 68 bị hại, chiếm đoạt tổng là: 19.452.500.000 đồng (mười chín tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đã trả lại cho bị hại: 825.000.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu đồng), còn chiếm đoạt số tiền chưa trả là: 18.897.500.000 đồng (mười tám tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Lê Văn C ký 01 hợp đồng với 01 bị hại, chiếm đoạt số tiền: 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Đã trả lại cho bị hại: 00 đồng, còn chiếm đoạt số tiền chưa trả là: 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Trong quá trình bán đất tại dự án này, ngày 11/10/2018, Uỷ ban nhân dân xã Phước H lập biên bản về việc Công ty Bình Dương CityLand đổ đá làm đường do xã quả lý sai quy định tại khu đất được đặt tên dự án "Khu dân cư Phúc L City". Lê Văn C đã đại diện bên vi phạm theo sự hướng dẫn của Nguyễn Thanh H đứng ra giải quyết khai là đại diện Công ty gỗ "Đại Ph" tại Dĩ An (Công tự khai ra, không

có thật) ký biên bản vi phạm nhằm mục đích không làm ảnh hưởng đến Công ty Bình Dương CityLan giao bán đất. Sau đó, từ ngày 18/10/2018 đến ngày 11/12/2018 Hoàng Anh V, Lê Văn C vẫn ký hợp đồng bán đất chiếm đoạt tài sản của bị hại như nêu trên.

Ngày 19/7/2019, Lê Văn C vay của ông Lê Minh H (sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh T, thị xã Tân U, tỉnh Bình D) 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) bằng hình thức viết giấy vay tiền và ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho cho ông Hưng tại Văn phòng Công chứng Thành Phố Mới, tỉnh Bình D.

7. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại dự án Khu dân cư Phú Th (giai đoạn 1) – tại Bình Phước.

Ngày 22/5/2019, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th (*giai đoạn 1*), phường Tân Ph, thành phố Đồng X. Chủ tài sản: Sở Xây dựng tỉnh Bình Ph. Tài sản đấu giá là Quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Thịnh (*giai đoạn 1*) bao gồm 04 cụm BT1, BT2, BT3, LK4 (*83 lô*) với tổng diện tích 16.998,3 m^2, giá khởi điểm 184.391.697.958đ (một trăm tám mươi tư tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi tám đồng).

Ngày 19/8/2019, Sở Xây dựng tỉnh Bình Ph ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 04/HĐ-DVĐGTS với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bình Phước về việc thuê Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bình Ph làm đơn vị tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Phú Th. Trong ngày 19/8/2019, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bình Phước ban hành thông báo bán đấu giá tài sản và Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất Khu dân cư Phú Th. Theo nội dung quy chế thì người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước tương ứng 15% giá khởi điểm của tài sản, trường hợp trúng đấu giá thì số tiền đặt trước sẽ được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo việc người mua thực hiện nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá theo quy định. Về quy định thanh toán tiền mua tài sản: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nộp tiền của Cơ quan thuế người trúng đấu giá tài sản phải nộp số tiền đã đấu giá trúng vào tài khoản của kho bạc nhà nước tỉnh Bình Ph. Trường hợp người trúng đấu giá không hoàn thành nghĩa vụ mua tài sản thì không được nhận lại số tiền đặt trước (*đặt cọc*) theo quy định.

Ngày 12/9/2019, Trung tâm đấu giá tài sản Bình Ph đã tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th (giai đoạn 1) nhóm I bao gồm 04 cụm: BT1, BT2, BT3, LK4 (*83 lô*), kết quả đấu giá ông Vũ Minh Tâm, số CCCD 022.084.005.911 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 04/6/219 là người trúng đấu giá với giá đấu trúng là 186.236.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Ngày 23/9/2019, UBND tỉnh Bình Ph ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất cụm BT1, BT2, BT3, LK4 thuộc khu dân cư Phú Th giai đoạn 1.

Sau khi trúng đấu giá ông Vũ Minh T đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá theo quy định nên ngày 06/1/2020, UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc huỷ kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất cụm BT1, BT2, BT3, LK4 thuộc khu dân cư Phú Th đối với ông Vũ Minh T và tiến hành làm các thủ tục để tổ chức đấu giá lại toàn bộ khu dân cư Phú Thịnh, giao cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Ph là đơn vị chủ tài sản.

Ngày 13/5/2021, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bình Ph đã ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 03/HĐ-DVĐGTS với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Ph nội dung hợp đồng: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Ph nội dung hợp đồng: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước giao Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Ph được thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất 360 lô đất ở đô thị riêng lẻ, 01 lô đất thương mại dịch vụ và 01 lô đất bãi xe *(trong đó bao gồm cụm BT1, BT2, BT3, LK4 là 83 lô đất)* giá khởi điểm: 673.888.152.100 đồng (sáu trăm ba mươi bảy tỷ tám trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn một trăm đồng).

Từ ngày 07/5/2021 đến ngày 09/5/2021 Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình P đã tổ chức bán đấu giá tài sản gồm: 362 thửa đất thuộc khu dân cư Phú Th. Kết quả đã tổ chức bán đấu giá thành công toàn bộ các lô đất nêu trên với tổng giá trị là 695.469.853.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm tỷ bốn trăm sáu chín triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngày 04/6/2021, UBND tỉnh Bình Ph đã ban hành Quyết định số 1466/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 362 thửa đất thuộc khu dân cư Phú Th (giai đoạn 1). Hiện nay toàn bộ 362 thửa đất do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Bình Ph tổ chức đấu giá thành công đã được đơn vị chủ tài sản bàn giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cá nhân, tổ chức trúng đấu giá. (Như vậy, dự án "Khu dân cư Phú Th", Nguyễn Thanh H và đồng phạm hoàn toàn không có quyền phân phối, chuyển nhượng).

Sau khi bị phát hiện hành vi lừa đảo tại các dự án trước, bị các khách hàng đòi tiền nhưng Nguyễn Thanh H và đồng phạm không có tiền trả, đầu tháng 9/2019, H biết được Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước sẽ tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th (*giai đoạn 1*) gồm 83 lô đất được phân thành 04 cụm BT1, BT2, BT3, LK4. Mặc dù biết không đủ nguồn tài chính, H vẫn bàn bạc với Hoàng Anh V và Lê Văn C sử dụng 03 thửa đất gồm:

Thửa đất số 14, 15, tờ bản đồ số 4, tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D do Hoàng Anh V đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D do bà Đinh Thị Thu H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà H đã ký hợp đồng ủy quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thanh H; Thửa đất số 2650, tờ bản đồ số 37, địa chỉ xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D do Nguyễn Thanh H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(là các thửa đất thực hiện dự án khu dân cư Happy Home; Happy Home 2;

Green City 2 nêu ở trên)

Để thế chấp cho Vũ Minh T sinh năm: 1984, địa chỉ: 95/2/16 Bình L phường 13, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 26.659.000.000 đồng (hai mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) với lãi xuất 07% một tháng và được Vũ Minh T đồng ý với điều kiện thế chấp bằng việc ký kết 03 hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ sử dụng đặt cọc tham gia đấu giá. Khi thế chấp T yêu cầu phải làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng các thửa đất cho T và để T đứng tên tham gia đấu giá thay cho Nguyễn Thanh H. Qua bàn bạc Hùng đồng ý theo yêu cầu của T.

Ngày 04/9/2019, Vũ Minh T đã nộp đặt trước số tiền 26.659.000.000 đồng (hai mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) và Nguyễn Thanh H nộp 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Ph. Tổng số tiền là 27.659.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng). Ngày 12/9/2019, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Ph tổ chức phiên đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th gồm 83 lô đất được phân thành 04 cụm BT1, BT2, BT3, LK4. Phiên đấu giá có 02 khách hàng tham gia đấu giá là ông Vũ Minh T và bà Khúc Hồng H, địa chỉ: 80 Hà Đ, phường Trung Mỹ T, q 12, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả đấu giá, ông Vũ Minh T là người trúng đấu giá với giá đấu trúng là: 186.236.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Căn cứ vào kết quả đấu giá, ngày 23/9/2019, UBND tỉnh B Phước ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất cụm BT1, BT2, BT3, LK4 thuộc khu dân cư Phú Th giai đoạn 1 đối với ông Vũ Minh T theo quy định.

Ngày 04/10/2019, Cục thuế tỉnh Bình Ph có Thông báo số 2858/TB-CT về việc thông báo nghĩa vụ tài chính ông Vũ Minh T phải nộp khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất với số tiền 186.236.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng). Như vậy, trừ đi số tiền ông Tâm đã đặt cọc là 27.659.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) thì ông T và H phải nộp thêm số tiền là 158.577.000.000 đồng (một trăm năm mươi tám tỷ năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng) vào kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Ph.

Sau khi UBND tỉnh Bình Ph ban hành Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá và Cục thuế tỉnh Bình Ph thông báo nghĩa vụ tài chính đối với gồm 83 lô đất được phân thành 04 cụm BT1, BT2, BT3, LK4, mặc dù chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính để mua 83 lô đất khu dân cư Phú Thịnh theo quy định và về thủ tục pháp lý Nguyễn Thanh H không được ông Vũ Minh Tâm ký ủy quyền cho Công ty Thắng L do H làm Tổng Giám đốc được chuyển nhượng 83 lô đất đã Tâm trúng đấu giá. Nguyễn Thanh H làm giả hợp đồng thỏa thuận phân phối số 1001/HĐTTPP/BP ngày 24/9/2019 với nội dung: *Vũ Minh T giao cho Công ty Thắng Lợi do Nguyễn Thanh H làm Tổng giám đốc phân phối chính thức 83 lô đất thuộc các cụm BT1, BT2, BT3, LK4 khu dân cư Phú Th* và làm giả giấy ủy quyền thu tiền số 1001/GUQTT ngày 24/9/2019 với nội dung: *ông*

Vũ Minh T giao cho Công ty Thắng Lơ thu tiền khách hàng mua đất khu dân cư Phú Thịnh.

Sau khi làm giả 02 tài liệu trên H đưa cho ông Lê Quang L - Giám đốc Công ty CP ĐT và dịch vụ BĐS Đất X Central (sau đây gọi tắt là Công ty Đất X), địa chỉ: Phường Lái Th, thành phố Thuận A, tỉnh Bình D xem, đồng thời H cam kết Công ty Thắng L đủ điều kiện pháp lý chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 83 lô đất khu dân cư Phú Th. Do tin tưởng nên Lê Quang L thống nhất ký hợp đồng dịch vụ môi giới bất động sản số 01/2019/HĐDV/ĐX-TL ngày 04/10/2019 và Phụ lục 1 Chỉ tiêu bán hàng – Phí môi giới – Ký quỹ với Nguyễn Thanh H. Nội dung hợp đồng và phụ lục Công ty Đất X sẽ được hưởng 08% giá trị mỗi lô đất bán được cho Công ty Thắng Lợi nhưng Công ty Đất X phải ký quỹ thiện chí trước cho Công ty Thắng L với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ngày 07/10/2019, Công ty Đất X chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) vào số tài khoản 1071000574411 của Công ty Thắng L, H đã sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân và chi trả cho các cá nhân mua dự không có thật trước đó.

Sau khi ký hợp đồng, từ ngày 02/11/2019 đến ngày 27/11/2019 các nhân viên Công ty Đất X đã môi giới cho Công ty Thắng Lơ đại diện là Nguyễn Thanh H ký hợp đồng bán cho 03 khách hàng mua 04 thửa đất gồm:

- Ngày 02/11/2019, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/2019/HĐCKCNQSDĐ với ông Lê Hữu Ng, địa chỉ: 55 Lý Tự Tr, phường Mỹ L, thành phố Long X, tỉnh An G, nội dụng hợp đồng: ông Lê Hữu Ng mua lô đất ký hiệu BT02-01, diện tích 228,6 m^2 thuộc dự án khu dân cư Phú Th với giá tiền 3.543.300.000 đồng (ba tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng). Đến ngày 18/11/2019, Nguyễn Thanh H tiếp tục đại diện Công ty Thắng L ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 02/2019/HDCKCNQSDĐ với ông Lê Hữu N, nội dung hợp đồng: ông Lê Hữu N mua lô đất ký hiệu BT2-02, diện tích 232,7 m2 thuộc dự án khu dân cư Phú Thịnh với giá tiền 3.490.500.000 đồng (ba tỷ bốn trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thanh H đã đại diện Công ty Thắng L ký 02 hợp đồng bán đất cho ông Lê Hữu Ng là 7.033.800.000 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi ký hợp đồng, ông Ngân đã thanh toán trước cho Nguyễn Thanh H: 6.440.119.000 đồng (sáu tỷ bốn trăm bốn mươi triệu một trăm mười chín nghìn đồng), còn lại: 593.681.000 đồng (năm trăm chín mươi ba triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng) chưa thanh toán.

- Ngày 15/11/2019, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 03/2019/HĐCKCNQSDĐ với ông Đỗ Xuân Th, địa chỉ: phường Thới H, Thị xã Bến C, tỉnh Bình D. Nội dung hợp đồng: ông Đỗ Xuân Th mua 01 lô đất ký hiệu LK4-10, diện tích 129,6m2 thuộc dự án khu dân cư Phú Th với tổng số tiền 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng). Sau khi ký hợp đồng, ông Th đã thanh toán trước cho Nguyễn Thanh H số tiền: 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng), còn lại 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) chưa thanh toán.

- Ngày 27/11/2019, Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 04/2019/HĐCKCNQSDĐ với ông Nguyễn Kim Th, địa chỉ: B811, Cao ốc Saigonres Plaza, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung hợp đồng: ông Nguyễn Kim Th mua 01 lô đất ký hiệu LK4-20, diện tích 120,2 m2 với tổng số tiền 1.803.000.000 đồng (một tỷ tám trăm lẻ ba triệu đồng). Sau khi ký hợp đồng, ông Th đã thanh toán trước cho Nguyễn Thanh H số tiền: 766.650.000 đồng (bảy trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 1.036.350.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) chưa thanh toán.

Tổng số tiền Nguyễn Thanh H thu được từ việc bán 04 lô đất cho ông Ngân, ông Th và ông Th do Công ty Đất X môi giới là: 8.156.769.000 đồng (tám tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

Toàn bộ 04 Hợp đồng Nguyễn Thanh H đại diện Công ty Thắng L ký với ông Lê Hữu Ng, ông Đỗ Xuân Th và ông Nguyễn Kim Th đều thể hiện cam kết: Về nguồn gốc tài sản là quyền sử dụng đất do ông Vũ Minh T là người trúng đấu giá. Công ty Thắng L do H làm Tổng giám đốc được ông T ủy quyền ký hợp đồng bán đất và thu tiền của khách hàng. Khách hàng phải thanh toán 95% giá trị hợp đồng trong vòng 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, 5% còn lại sẽ thanh toán khi khách hàng nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không quá 03 tháng kể từ ngày khách hàng ký hợp đồng cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, trước thời điểm Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Bình P tổ chức đấu giá dự án Khu dân cư Phú Th (ngày 12/9/2019) thì vào ngày 24/02/2019, Nguyễn Thanh H cùng Hoàng Anh V đã đưa ra thông tin gian dối về việc lô đất ký hiệu nền C, ô số 01 diện tích 290,4 m^2 thuộc Khu dân cư Phú Th đã được Công ty Thắng L trúng thầu từ UBND tỉnh Bình Ph để ký hợp đồng thỏa thuận đặt cọc ngày 25/02/2019 với bà Nguyễn Thùy D, sinh năm 1989, HKTT: ấp Ông Th, xã Cây Tr 2, huyện Bàu B, tỉnh Bình D với giá 3.500.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm triệu đồng). Bà D đã thanh toán cho Nguyễn Thanh H 02 lần với tổng số tiền 2.700.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm triệu đồng). Nội dung hợp đồng cam kết đến ngày 11/5/2019 bà D sẽ thanh toán hết số tiền theo hợp đồng đã ký kết và H sẽ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà D. Đến thời hạn bàn giao đất Nguyễn Thanh H không có đất để bàn giao nên bà Nguyễn Thùy D đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thanh H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Ph.

Tổng số tiền Nguyễn Thanh H thu được từ việc đại diện Công ty Thắng L ký hợp đồng môi giới và ký 05 hợp đồng bán 05 thửa đất thuộc khu dân cư Phú Thịnh cho 04 cá nhân nêu trên là: **11.856.769.000 đồng** (mười một tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng). Số tiền này Hùng trả cho Công ty Đất X số tiền chiết khấu 652.541.520đ (sáu trăm năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi đồng), số tiền còn lại sử dụng tiêu xài cá nhân và dùng để trả cho một số bị hại đã làm đơn tố cáo H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khi mua đất tại các dự án bất hợp pháp của H tại Bình D.

Danh sách người bị hại, số tiền chiếm đoạt và số tiền đã trả lại như sau:

STT	Họ tên KH	SINH NĂM	SỐ TIỀN ĐÃ NỘP	SỐ TIỀN ĐÃ TRẢ	BỊ CÁOKÝ HĐ
1	Lê Hữu Ng (02 lô)	1962	6,440,119,000	0	Nguyễn Thanh H
2	Đỗ Xuân Th	1967	950,000,000	0	Nguyễn Thanh H
3	Nguyễn Kim Th	1981	766,650,000	0	Nguyễn Thanh H
4	Nguyễn Thuỳ D	1989	2,700,000,000	0	Nguyễn Thanh H
5	Lê Quang L (Đại diện Cty Đất X Central)		1,000,000,000	0	Nguyễn Thanh H
	TỔNG		**11,856,769,000**	**00**	

Như vậy: Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh Kh, Châu Lê Minh Z gian dối ký 455 hợp đồng chuyển nhượng 455 lô đất ở 07 dự án khác nhau do các bị cáo tự đặt ra và dự án không có quyền chuyển nhượng và ký 01 hợp đồng môi giới chiếm đoạt tổng số tiền là 162.145.119.000 đồng (một trăm sáu mươi hai tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu một trăm mười chin nghìn đồng) của 384 bị hại (trong đó có 05 bị hại mua tại 02 dự án khác nhau gồm: Ngô Văn H (Green City, Green City 2), Hoàng Tuấn A (Green City 2, Green City 3), Phạm Nguyễn D P (Happy Home, Happy Home 2), Vũ Thành Phúc (Green City, Phúc Long City), Lê Hoàng C (Green City 3, Phúc Long City), Nguyễn Thuỳ D (Happy Home 2, Phú Thịnh). Nguyễn Thanh H và đồng phạm đã khắc phục trả lại một phần tiền chiếm đoạt cho 176 bị hại, tổng số tiền là 18.149.360.000 đồng (mười tám tỷ một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) (số tiền trả thấp nhất 10.000.000 đồng, cao nhất 285.000.000 đồng). Số tiền còn lại chưa khắc phục trả lại cho 384 bị hại là **144.426.509.000 đồng** (một trăm bốn mươi tư tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

(1) Liên quan đến thửa đất số 14, 15 thuộc tờ bản đồ số 4, diện tích 8.664,1 m^2, địa chỉ: tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D (các bị cáođặt tên là dự án "Khu dân cư Happy Home" sau đó đổi tên là dự án "Khu nhà ở Thành C 1). Nguyễn Thanh H tham gia cùng với Hoàng Anh Vui, Nguyễn Anh K, Lê Văn C và Châu Lê Minh Z (châu Quốc T) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 23 bị hại là: 6.099.500.000 đồng (sáu tỷ không tram chín mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H và đồng phạm khắc phục trả lại cho 14 bị hại: 2.663.300.000 đồng (hai tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), còn lại: **3.510.200.000 đồng** (ba tỷ năm trăm mười triệu hai trăm nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục I)*.

(2) Liên quan thửa đất số 126, tờ bản đồ số 30, diện tích: 9354,2 m^2, địa chỉ: xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D (các bị cáotự đặt tên là dự án "Khu dân cư Happy Home 2"). Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C và Châu Lê Minh Z (châu Quốc T) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 11 bị hại, chiếm đoạt: 14.035.750.000 đồng (mười bốn tỷ không trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm khắc phục trả lại cho 04 bị hại: 1.127.250.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại: **12.907.750.000 đồng** (mười hai tỷ chín trăm lẻ bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục II)* .

(3) Liên quan đến thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D (các bị cáotự đặt tên là dự án "Khu dân cư Green City 1", sau đó đổi tên thành dự án "Khu nhà ở Phúc Long 1"). Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của cho 63 bị hại, chiếm đoạt tổng: 21.734.050.000 đồng (hai mươi mốt tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm đã khắc phục trả lại cho 46 bị hại: 4.706.260.000 đồng (bốn tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), còn lại: **17.053.390.000 đồng** (mười bảy tỷ không trăm năm ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục III).*

(4) Liên quan đến thửa đất số 2650, tờ bản đồ số 37, diện tích 28.833,1 m^2, đại chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D (các bị cáotự đặt tên là dự án "Khu dân cư Green City 2", sau đó đổi tên thành "Khu nhà ở Phúc Long 2"). Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Nguyễn Anh K, Lê Văn C tham gia thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 134 bị hại, chiếm đoạt: 52.043.000.000 đồng (năm mươi hai tỷ không trăm bốn mươi ba triệu triệu đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm đã khắc phục trả lại cho 58 bị hại: 6.688.450.000 đồng (sáu tỷ sáu tám tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại: **45.636.300.000 đồng** (bốn mươi lăm tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục IV)*.

(5) Liên quan đến thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30,306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D (các bị cáotự đặt tên là dự án "Khu dân cư Green City 3", sau đó đổi tên thành "Khu nhà ở Phúc Long 2"). Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C tham gia thực hiện hành vi lừa đảo của 85 bị hại, chiếm đoạt tổng là: 36.654.300.000 đồng (ba mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H và đồng phạm đã khắc phục trả lại cho 34 bị hại: 2.139.100.000 đồng (hai tỷ một trăm ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng), còn lại: **34.564.600.000 đồng** (ba mươi tư tỷ năm trăm sáu tư triệu sáu trăm nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục V)*.

(6) Liên quan đến thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2, địa chỉ; xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D (các bị cáo tự đặt tên là dự án "Khu dân cư Phúc Long City", sau đó đổi tên thành "Khu nhà ở Thành công 2"). Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C tham gia thực hiện hành vi lừa đảo của 69 bị hại, chiếm đoạt tổng cộng là: 19.722.500.000 đồng (mười chín tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm đã khắc phục trả lại cho 20 bị hại tổng là: 825.000.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm triệu đồng), còn lại: **18.897.500.000 đồng** (mười tám tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) chưa trả (*kèm theo bảng Phụ lục VI)*.

(7) Liên quan đất khu dân cư Phú Th (*giai đoạn 1*), phường Tân Ph, thành phố Đồng X. Chủ tài sản: Sở Xây dựng tỉnh Bình Ph. Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V tham gia thực hiện hành vi lừa đảo của 05 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền: 11.856.769.000 đồng (mười một tỷ tám trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Đến nay, Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm chưa khắc phục trả lại cho cho các bị hại (*kèm theo bảng Phụ lục VII)* .

Ngoài các bị hại nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định có 54 trường hợp cá nhân thể hiện thông tin mua đất các dự án không có thật tại tỉnh Bình D nhưng không có đơn tố giác đề nghị xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thông báo tìm bị hại trong vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng, uỷ thác điều tra, xác minh, triệu tập ghi lời khai, kết quả: 35 trường hợp xác minh không có mặt địa phương; 01 trường hợp xác minh đã chết, các trường hợp còn lại do không đủ thông tin lai lịch cá nhân để xác minh hoặc đã triệu tập ghi lời khai nhưng không đến làm việc theo yêu cầu nên không có căn cứ để xử lý (*kèm theo bảng Phụ lục VIII).*

Trong đó:

- Tại dự án "Khu dân cư Happy Home": 09 cá nhân.
- Tại dự án "Khu dân cư Happy Home 2": 01 cá nhân
- Tại dự án "Khu dân cư Green City 1": 18 cá nhân
- Tại dự án "Khu dân cư Green City 2": 16 cá nhân
- Tại dự án "Khu dân cư Green City 3": 06 cá nhân
- Tại dự án "Khu dân cư Phúc Long City": 04 cá nhân.

Ngày 01/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành công văn số 192, 193

đề nghị báo Pháp luật Việt Nam và Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh đăng 03 kỳ báo liên tiếp và phát sóng 03 lần liên tục thông báo tìm bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bảo đảm theo quy định. Ngày 03, 04, 05/4/2020 và ngày 20, 21, 22/4/2020 Báo Pháp luật Việt Nam và Đài tiếng nói Việt Nam đã đăng thông báo, phát sóng theo yêu cầu.

Danh sác các cá nhân có thông tin mua đất nhưng không có tố giác:

STT	HỌ TÊN	SN	HKTT	SỐ TIỀN NỘP	TIỀN TRẢ LẠI	NGƯỜI KÝ KẾT
1	Lê Thị S	1984	An Linh, Phú G, Bình D		210,400,000	Hoàng Anh V
2	Lê Văn Tr	1983	Phước L, Phước L, Bạc L	630,000,000	703,100,000	Hoàng Anh V
3	Trần Thị T	1991	Hiến S, Đô L, Nghệ A	346,500,000	465,000,000	Hoàng Anh V
4	Trần Thị H	1992	Thới H, Bến C, Bình D	315,000,000	315,000,000	Hoàng Anh V
5	Nguyễn Văn D		Thạnh Th, Vĩnh Th, Cần T		100,000,000	
6	Đào Minh Luận	1980	Sơn T, Hương S, Hà T	330,000,000	352,500,000	Hoàng Anh V
7	Lê Thị Táo	1988	Hồng L, Lộc H, Hà T	230,000,000	244,400,000	Hoàng Anh V
8	Phạm Thị Huệ	1986	Thọ L, Thọ X, Thanh H	330,000,000	373,000,000	Hoàng Anh V
9	Nguyễn Thị Bích T	1992	Nhơn Tr, Nhơn B, Trà Ô,	310,000,000	333,100,000	Hoàng Anh V

			Vĩnh L			
10	Lê Trường G	1991	Bình Đ, Bình H, Thuận A	350,000,000	370,000,000	Hoàng Anh V
11	Nguyễn L	1988	Tịnh H, Sơn T, Quãng Ng	270,000,000	277,425,000	Hoàng Anh V
12	Phạm Thế A	1981	Hiệp Th, Thủ D Một, Bình D	250,000,000	320,000,000	Hoàng Anh V
13	Nguyễn Thị Th	1993	Nhân S, Đô L, Nghệ A	209,000,000	220,000,000	Hoàng Anh V
14	Nguyễn Ngọc L	1990	Tổ 6, Phước A, Đá B, Châu Đ, Bà Rịa Vũng T	290,000,000	298,000,000	Hoàng Anh V
15	Nguyễn Th	1965	Tổ 8, Quế Ph, Quế S, Quảng N	240,000,000	240,130,000	Hoàng Anh V
16	Bùi Thị Tuyết D	1982	Thôn 3, xã Đã T, Đạ H, Lâm Đ	350,000,000	350,000,000	Hoàng Anh V
17	Trần Thị Thu Th	1991	Mỹ Ph, Bến C, Bình D			Hoàng Anh V
18	Lê Hoàng G	1993	Xã Tân Ph, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Th			

19	Lê Thanh T	1987	15 đường số 4, phường 10, Tân B, TP. HCM	310,000,000	272,000,000	
20	Đoàn Văn Th	1984	Thụy Tr, Thái T, Thái B	239,000,000	50,000,000	Hoàng Anh V
21	Lê Văn M	1969	Bình L, Hà N	299,500,000	299,500,000	Hoàng Anh V
22	Lê Thị H	1987	Cẩm V, Cẩm Th, Thanh H	303,000,000	303,000,000	Hoàng Anh V
23	Lê Xuân H	1976	Cẩm V, Cẩm T, Thanh H	301,500,000	301,500,000	Hoàng Anh V
24	Lê Văn H	1989	Tân Đông H, Dĩ A, Bình D	328,000,000	340,300,000	Hoàng Anh V
25	Vũ Thị D (Nguyễn Tiến H)	1956	An D, Quỳnh Ph, Nghệ A	338,000,000	429,600,000	Hoàng Anh V
26	Cao Văn T (Cao Trường G)	1993	Diễn L, Diễn Ch, Nghệ A	310,000,000	310,000,000	Hoàng Anh V
27	Trần Minh H	1992	Tp. Quy Nh, Bình Đ	310,000,000	310,000,000	Hoàng Anh V
28	Nguyễn Quang B	1990	Kỳ T, Kỳ A, Hà T	384,000,000	401,300,000	Hoàng Anh V

29	Chu Văn Đ	1984	xã Phúc Th, Yên Th, Nghệ A	299,500,000	307,750,000	Hoàng Anh V
30	Nguyễn Văn Kh	1989	Quảng T, Quảng Tr, Quảng B	210,000,000	230,000,000	Hoàng Anh V
31	Đặng Mộng C	1986	Tân D, Đầm D, Cà M	330,000,000	360,000,000	Hoàng Anh V
32	Nguyễn Trường Kh	1987	Tân Đ, Bến C, Bình D	203,000,000	203,000,000	Hoàng Anh V
33	Lê Đình Th	1979	Cẩm D, C X, Hà T	911,000,000	964,800,000	Hoàng Anh V
34	Phạm Thị Th	1990	Ea H, Ea H'L, Đắk L		243000000	
35	Nguyễn Thanh M	1986	Bình Ch, Thủ Đ, Tp. HCM	344,000,000	378,000,000	Hoàng Anh V
36	Phùng Quốc Th	1987	Đ Th, Ba V, Hà Nội	252,000,000	252,000,000	Hoàng Anh V
37	Nguyễn Minh Th	1991	Bình Ch, Thủ Đ, Tp. HCM	923,000,000	973,000,000	Hoàng Anh V
38	Nguyễn Thanh Q	1990	Đức P, Quãng Ng			Hoàng Anh V
39	Dương Phi B	1988	Khu phố Đồng A1, BÌnh H, Thuận A, Bình D			Hoàng Anh V

40	Bùi Thị L	1984	Cẩm L, Cẩm X, Hà T			Hoàng Anh V
41	Nguyễn Khắc H	1992	Đại S, Đô L, Nghệ A	171,400,000	161,400,000	Nguyễn Anh K
42	Lê Vũ L	1983	Nguyễn Ph, huyện U M, Cà M	279,000,000	Thu mua lại	Nguyễn Anh K
43	Bùi Thị Th	1976	25/69/3, Bùi Quang L, Gò V, TP.HCM	193,000,000	193,000,000	Nguyễn Thanh H
44	Hồ Văn M	1987	Quỳnh L, Nghệ A	279,000,000	289,870,000	Nguyễn Anh K
45	Lô Minh N	1981	Thanh L, Như X, Thanh H	288,000,000	308,000,000	Nguyễn Anh K
46	Nguyễn Thị N	1988	Hương Th, Lệ Th, Quảng B	275,000,000	295,000,000	Nguyễn Anh K
47	Nguyễn Thị T	1980	Liên Ph, Tp. Hưng Y, tỉnh Hưng Y	275,000,000	337,000,000	Nguyễn Anh K
48	Nguyễn Thị M	1960	KP 4, Mỹ Ph, Bến C, Bình D	479,500,000	538,450,000	Nguyễn Anh K
49	Lê Văn T	1986	Tuy L, Hậu L, Thanh H	279,000,000	290,000,000	Nguyễn Thanh H
50	Nguyễn Duy Nhật	1977	Thụy Hồng, Thái Thụy, Thái Bình	190,000,000	190,000,000	Hoàng Anh Vui

51	Hoàng Văn V	1982	Phường Tân B, Dĩ A, BD	Không rõ	Không rõ	Hoàng Anh V
52	Đinh Bạc D	1982	Hưng Tr, Hưng Ng, Nghệ A	Không rõ	Không rõ	Không rõ
53	Nguyễn Văn D	1984	Xuân L, Can L, Hà T	Không rõ	Không rõ	Không rõ
54	Phạm Kiều H	1976	21/6L Đông L, Bà Đ, Hóc M, Tp. HCM	952,500,000	983500000	Nguyễn Thanh H
TỔNG				**14,707,400,000**	**15,687,025,000**	

Đối với tiền chiếm đoạt được, Nguyễn Thanh H là người quản lý sử dụng để làm chi phí hoạt động trong công ty (lương, thưởng cho nhân viên kinh doanh, trang thiết bị, chi phí khác …), sử dụng vào việc tiếp tục đặt cọc mua đất để phân lô, chia nhau tiêu xài (dưới hình thức trả lương, thưởng, chiết khấu … cho thành viên công ty) và sử dụng vào mục đích cá nhân khác mua xắm phương tiện, tiêu xài cá nhân … . Sau khi bị phát hiện, bị tố giác thì Nguyễn Thanh H và đồng phạm sử dụng một phần tiền để khắc phục trả lại cho bị hại như nêu trên. Ngoài ra, H và đồng phạm tiến hành cầm cố, chuyển nhượng chính các thửa đất đã làm dự án lấy tiền để tiếp tục đầu tư, kinh doanh, chia nhau tiêu xài, chi phí làm dự án và một phần trả lại cho những bị hại.

- Kết luận giám định.

Các tài liệu thu giữ như: hợp đồng, phiếu thu, tài liệu khác liên quan đến việc mua bán có chữ ký, chữ viết của các bị cáovà của các bị hại; các con dấu, hợp đồng thỏa thuận phân phối, giấy uỷ quyền … trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành giám định, xác định là chữ viết, chữ ký, dấu vân tay của các bị cáovà các bị hại trong vụ án; là con dấu của các công ty do Nguyễn Thanh H và đồng bọn lập ra để thực hiện hành vi phạm tội… (*kèm theo bảng Phụ lục IX).*

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật.

Là tài liệu chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can, lên quan đến bị hại bị hại, người liên quan *(Bản kê vật chứng kèm theo).*

(1) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36,

diện tích: 12.152,9 m^2 thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D do Nguyễn Thanh H đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Sau khi thu tiền của các khách hàng mua nền đất tại các dự án trước thì khoảng tháng 7 năm 2018, H, V, C đã thỏa thuận tiến hành đặt cọc mua thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2 thuộc xã Lai Hưng, huyện Bàu B, tỉnh Bình D của ông Nguyễn Đình Th (sinh năm 1961, HKTT: xã Long Ng, huyện Bàu B, tỉnh Bình D) với giá chuyển nhượng là 8,5 tỷ đồng.

Ngày 23/7/2018, ông Nguyễn Đình Th ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Nguyễn Thanh H tại Văn phòng công chứng Bàu B, tỉnh Bình D và ngày 05/9/2018 được Sở Tài nguyên và Môi trưởng tỉnh Bình D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Nguyễn Thanh H. Nguồn gốc số tiền mua đất trên là tiền của các khách hàng từ việc phân lô bán cho khách hàng tại các dự án.

Sau khi triển khai bán nền đất cho các khách hàng tại dự án được phân lô trên khu đất trên, đến hạn giao đất không bàn giao đất và giấy chứng nhận QSD đất cho khách hàng, thì các bị cáoH, V, C đã bàn bạc thống nhất vay số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) của ông Nguyễn Văn Bản (địa chỉ: phường Dĩ A, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D) với điều kiện đảm bảo bằng việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSD đất đối với thửa đất trên cho ông B. Việc vay tiền thì ông B và H có làm giấy vay tiền ngày 07/01/2020 và ký hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đối với thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2 thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D tại Văn phòng Công chứng Dĩ A, tỉnh Bình D.

Quá trình xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bàu B, tỉnh Bình D hiện tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2 thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D hiện tại do Nguyễn Thanh H đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Ngày 14/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã ra lệnh kê biên tài sản số 04 đối với tài sản là là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 411, tờ bản đồ số 36, diện tích: 12.152,9 m^2 thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D.

(2) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2 tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D do Lê Văn C đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Sau khi thu tiền của các khách hàng mua nền đất tại các dự án khác thì tháng 10/2018, H, V, C thống nhất đặt cọc mua thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2 tại xã Phước H, huyện Phú G tỉnh Bình D của bà Võ Thị Kim Ph (sinh năm: 1979, HKTT: Tổ 15, khu phố 1, phường Mỹ Ph, thị xã Bến C, tỉnh Bình D) với giá trị mua bán là: 6.480.000.0000 đồng.

Ngày 07/12/2018, bà Võ Thị Kim Ph ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Lê Văn C và ngày 10/12/2018 tiếp tục ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Lê Văn C, nội dung thay đổi: giá

chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 50.000.000 đồng sang giá chuyển nhượng là 6.480.000.0000 đồng và ngày 24/12/2018 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú G đăng ký biến động điều chỉnh sang tên cho Lê Văn C. Nguồn gốc số tiền mua đất trên là tiền của các khách hàng bán được từ việc phân lô bán cho khách hàng tại các dự án.

Sau khi triển khai bán nền đất cho các khách hàng tại dự án Phúc L city được phân lô trên khu đất trên, đến hạn giao đất không bàn giao đất và giấy chứng nhận QSDĐ cho khách hàng. Để có tiền duy trì hoạt động công ty và trả một phần cho các bị hại thì bị cáo H, V, C đã bàn bạc thống nhất vay số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) của ông Lê Minh H (địa chỉ: phường Vĩnh T, thành phố Tân U, tỉnh Bình D) với điều kiện thế chấp bằng việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSD đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 37, diện tích: 15.897 m^2 thuộc xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D cho ông H.

Ngày 19/7/2019, Lê Văn C ký giấy vay tiền với ông Lê Minh H đồng thời ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện nội dung chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Lê Minh H tại Văn phòng công chứng Thành phố M, Thủ Dầu M, tỉnh Bình D.

Quá trình xác minh tại Chi nhánh VPĐK Đất đai huyện Phú G, tỉnh Bình D hiện tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2 tại xã Phước Hòa, huyện Phú G, tỉnh Bình D hiện tại do Lê Văn C đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã thu giữ giấy chứng nhận QSD đất trên và và ngày 14/6/2021 ra lệnh kê biên tài sản số 02 đối tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 57, diện tích: 15.897 m^2 tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D để xử lý theo quy định.

(3) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30,306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D do ông Ngô Sơn Ch đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

Sau khi thu tiền của các khách hàng mua nền đất tại các dự án khác thì 5/11/2018, H,V, C thống nhất đặt cọc mua thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30,306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D với giá trị mua thửa đất trên là: 24.700.000.000 đồng (hai mươi bốn tỷ bảy trăm triệu đồng) do hộ ông Ngô Sơn Ch đứng tên giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất.

Ngày 15/3/2019, Ngô Sơn Châu đã chuyển nhượng QSD đất cho Nguyễn Thanh Hùng nhưng không ký hợp đồng chuyển nhượng mà chỉ làm hợp đồng ủy quyền toàn quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho Nguyễn Thanh Hùng.

Sau khi triển khai bán nền đất cho các khách hàng tại dự án Green City 3 được phân lô trên khu đất trên, đến hạn giao đất không bàn giao đất và giấy chứng nhận QSD đất cho khách hàng. Để có tiền duy trì hoạt động công ty và trả một phần cho các bị hại các bị cáo đã bàn bạc thống nhất vay tiền, cụ thể ngày 5 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thanh Hùng vay số tiền 06 tỷ đồng và thế chấp bằng việc ký ký hợp

đồng ủy quyền cho ông Nguyễn Chí C (sinh năm 1956, HKTT: phường Hiệp Th, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình D). Thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ 37, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu b, Bình D tại Văn phòng công chứng Bàu B.

Ngày 02/01/2020, Nguyễn Thanh H tiếp tục vay tiền 10.000.000.000 đồng của ông Trần Văn Q (sinh năm: 1984, địa chỉ: Phú L, Can L, Hà T và bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1974, HKTH: Khu phố 4, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình D) và đề nghị ông Nguyễn Chí C ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất đối với thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30,306 m^2, địa chỉ: xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D cho ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị C để bảo đảm số tiền vay.

Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc số tiền mua đất trên là tiền của các khách hàng do các đối tượng chiếm đoạt từ việc phân lô bán cho khách hàng tại các dự án, hiện tại thửa đất trên do ông Ngô Sơn Ch đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã thu giữ giấy chứng nhận QSD đất trên và ngày 14/6/2021 ra lệnh kê biên tài sản số 03 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 66, 67, tờ bản đồ số 37, diện tích: 30,306 m^2, địa chỉ: xã Lai H huyện Bàu B, tỉnh Bình D để xử lý theo quy định.

(4) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại các thửa đất:

- Thửa đất số 14, 15 thuộc tờ bản đồ số 4, diện tích 8.664,1 m^2 tại xã Phước H, huyện Phú G, tỉnh Bình D;

- Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 30, diện tích: 9354,2 m^2 thuộc xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D;

- Thửa đất số 2650, tờ bản đồ số 37, diện tích: 28.833,1 m^2 thuộc xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình D cho ông Vũ Minh T, sinh năm: 1984, HKTT: 95/2/16 Bình L, p13, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 8 năm 2019, Nguyễn Thanh H cùng Hoàng Anh V ký hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cho ông Vũ Minh T (như nội dung đã nêu tại mục (7) liên quan dự án Phú Th). Riêng thửa đất số 126, tờ bản đồ số 30, diện tích: 9354,2 m^2 thuộc xã Thanh A, huyện Dầu T, tỉnh Bình D do bà Đinh Thị Thu H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ nên vào ngày 13/8/2019, Nguyễn Thanh H nhờ bà Đinh Thị Thu H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và ngày 02/10/2019 ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho ông Vũ Minh T, nội dung sửa đổi, bổ sung: diện tích đất thay đổi sau khi đo đạc thực tế giảm còn 9.194 m^2 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình D cấp giấy ngày 27 tháng 11 năm 2019 cho ông Vũ Minh T và các thửa đất trên ông Vũ Minh T đã được đăng ký quyền sử dụng đất. Đây là tài sản do các Nguyễn Thanh H và đồng phạm có được từ nguồn tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên hiện tại tài sản này đã được chuyển nhượng cho người khác và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã đề nghị ngăn chặn giao dịch đối với tài

sản trên. Ngày 18 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Vũ Minh T tại các thửa đất trên. Kết quả tống đạt, ông Vũ Minh T không cung cấp 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra và trình bày với lý do đã chuyển nhượng 03 thửa đất trên cho người khác (không rõ thông tin lai lịch và địa chỉ liên hệ) bằng việc viết tay và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên mua. Để tránh chuyển dịch tài sản và đảm bảo thi hành án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D tiếp tục gửi Công văn số 2943/CSKT-Đ4 ngày 25 tháng 10 năm 2022 đến Cơ quan quản lý đất đai và chính quyền địa phương biết về việc thông báo ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu trên và đề nghị tạm ngừng mọi giao dịch liên quan các thửa đất trên.

Ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã ra lệnh kê biên số 01, 02, 03 đối với 03 thửa đất trên để bảo đảm thi hành án.

Đối với số tiền cho vay 26.659.000.000 đồng (hai mươi sáu tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) của ông Vũ Minh T bằng việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại 03 thửa đất thực hiện dự án trên. Để đảm bảo thêm khoản vay, Vũ Minh T không chuyển tiền cho Nguyễn Thanh H, Vũ Minh T yêu cầu được trực tiếp sử dụng tiền để đăng ký đấu giá dự án Khu dân cư Phú Th và đứng tên dự án sau khi trúng đấu giá để cho công ty Thắng L của Nguyễn Thanh H bán thì H đồng ý. Ngoài số tiền trên, Nguyễn Thanh H trước đó đã nộp 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng, tiền chiếm đoạt của các bị hại) cho trung tâm đấu giá tài sản tỉnh Bình Ph để để đăng ký đấu giá nhưng sau đó điều chỉnh lại tên người nộp là Vũ Minh T.

Ngày 12/9/2019, ông Vũ Minh T trúng đấu giá tài sản nhóm I gồm 04 cụm là BT1; BT2; BT3; LK4 với giá trả là 186.236.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu đồng) tại dự án khu dân cư Phú Th. Số tiền 27.659.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán số tiền mua tài sản trúng đấu giá của ông Vũ Minh T được Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã chuyển vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Ph ngay sau khi khách hàng trúng đấu giá. Nhưng sau khi trúng đấu giá, Nguyễn Thanh H không có tiền tiếp tục nộp để mua dự án nên ngày 06/01/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Ph có Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc hủy kết quả bán đấu giá của ông Vũ Minh T với lý do ông Tâm không nộp tiền mua tài sản theo quy định nên số tiền 27.659.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) đã được tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước với lý do ông T không nộp tiền mua tài sản theo quy định.

(5) Đối với tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz E200, BKS: 61A -555.69 do Nguyễn Thanh H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

Sau khi thu tiền tại các dự án, Nguyễn Thanh H đã sử dụng số tiền chiếm đoạt để mua và đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mercedes Benz E200, BKS: 61A -555.69 do Nguyễn Thanh H đứng tên.

Ngày 06/9/2019, Nguyễn Thanh H đã vay tiền và thế chấp chiếc xe trên cho

ông Lê Tấn H (sinh năm: 1986, HKTT: Khu phố 5, phường Vĩnh T, thị xã Tân U, tỉnh Bình D) với số tiền: 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng). Kết quả tra cứu xe tại cơ quan đăng ký xe vẫn do Nguyễn Thanh H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã thu giữ tài sản trên để xử lý theo quy định.

(6) Đối với số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) thu giữ của ông Nguyễn Gia Cử, SN: 1965, HKTT: Tiến Th, Đồng X, Bình Ph.

Quá trình điều tra xác định năm 2018, Nguyễn Thanh H đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại để góp vốn số tiền 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng) tham gia hợp đồng kinh tế mua bán đất với ông Cử. Do quá trình không thực hiện được nên ông Cử đã trả lại số tiền 4.700.000.000 đồng (bốn tỷ bảy trăm triệu đồng). Còn số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), ông Cử đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D để xử lý theo quy định.

(7) Đối với số tiền 3.424.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm hai mươi tư triệu đồng) được thu giữ trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Thủ Dầu M, tỉnh Bình D.

Quá trình điều tra xác định từ đầu năm 2019, Nguyễn Thanh H đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của các bị hại để đưa số tiền 19.200.000.000 đồng (mười chín tỷ hai trăm triệu đồng) cho đối tượng Lê Công B (sinh năm 1996, HKTT: phường Hòa L, thị xã Bến C, tỉnh Bình D) để "chạy" xin chủ trương phê duyệt các dự án của Công ty Bình Dương City Land tại tỉnh Bình D và "chạy" để xin tham gia đấu giá dự án khu dân cư Phú Thịnh, địa chỉ: phường Tân P, Thành phố Đồng X, tỉnh Bình Ph. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình D đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 36 ngày 04/2/2021 và bắt bị cáoLê Công Bằng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được số tiền 3.424.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm hai mươi tư triệu đồng), số tiền trên là vật chứng của vụ án. Đến nay Toà án nhân dân tỉnh Bình D đang thụ lý xét xử vụ án.

(8) Đối với số tiền 652.541.520 đồng (sáu trăm năm mươi hai triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Quá trình điều tra xác định là tiền có nguồn gốc do phạm tội mà có, sau khi Nguyễn Thanh H cùng đồng phạm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tại dự án khu dân cư Phú Th (gia đoạn 1) H trả cho Công ty DXMD số tiền chiết khấu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình D đã quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.2 Về hình phạt:

1.2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

1.2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

1.2.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (mươi tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Ch, tỉnh Tây N. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 19 (mười chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

1.2.4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Châu Lê Minh Z, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo kháng cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh H cho rằng ý thức không muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản hiện còn 6 thửa đất trị giá khoảng 200 tỷ đủ trả cho bị hại, chưa áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, trong quá trình công tác tại lực lượng vũ trang được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen và ông bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Hoàng Anh V cho rằng không có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản kê biên đủ trả cho bị hại, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, tích cực trả một phần thiệt hại cho bị hại, cha bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lê Văn C cho rằng tài sản kê biên đủ trả cho bị hại, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, tích cực trả một phần thiệt hại cho bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn Anh K cho rằng Tòa án chưa phân chia tỷ lệ để các bị cáo bồi thường và chưa xem xét ý chí nhận thức của bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo. Bị hại ông Nguyễn Văn A kháng cáo đề nghị sửa phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông Lê Tấn H, Lê Minh H, Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị Ch tách thành vụ án dân sự khác. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H phải trả 26.659.000.000 đồng tiền vay cho vợ chồng bà Hoa.

Tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bà H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo H, C, V và K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ; trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả và tài sản là quyền sử dụng đất, tiền, xe… của các bị cáo đã kê biên để bồi thường cho bị hại; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo thật sự khó khăn cha mẹ già, đang nuôi con nhỏ; cha mẹ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần, thiệt hại tài sản đặc biệt lớn; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt mức án cho từng bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét kháng cáo của ông A yêu cầu tách phần trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của ông Lê Tấn H, Lê Minh H, Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị C để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác là không phù hợp, vì các bị cáo vay tiền sử dụng vào mục đích chuyển nhượng đất thực hiện dự án để chiếm đoạt tài sản, nếu không giải quyết trong vụ án này là không phù hợp. Xét kháng cáo của bà H thì thấy ông T (chồng bà H) cho bị cáo H vay 26.659.000.000 đồng, bị cáo Hùng thế chấp 3 thửa đất làm dự án cho ông T, sau đó sang tên cho ông T là giả cách nhằm thực hiện hợp đồng vay tài sản là phù hợp; ông T sử dụng số tiền này để đấu giá mua dự án Phú Th tại Bình Ph. Hiện nay ông T bị bắt xử lý trong một vụ án khác nên chưa làm việc được với ông Tâm và có liên quan đến hợp đồng đấu giá mua tài sản tại Bình Ph mà ông T đứng tên nên Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, của ông A và bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Bị cáo H và người bào chữa cho bị cáo H trình bày:* Ngay từ ban đầu các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại, vì đất các bị cáo mua đã làm hồ sơ gửi tại cơ quan có thẩm quyền để xem xét; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khi còn công tác trong Công an được Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Khi bị bắt các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; tổng tài sản của các bị cáo thu giữ kê biên gồm 6 thửa đất và các tài sản khác trên 160 tỷ đồng thì các bị cáo đã khắc phục hoàn toàn thiệt hại; vì các bị cáo đã làm thủ tục thế chấp 6 thửa đất vay của Ngân hàng 180 tỷ đồng được thẩm định và duyệt nhưng do cận tết chưa vay được tiền trả cho khách hàng thì xảy ra vụ án, nên cần ghi nhận để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo còn chỉ cho Cơ quan điều tra biết hành vi lừa đảo của B, nhận tiền của các bị cáo và hứa hẹn sẽ làm được thủ tục cấp dự án, bị

Tòa án tỉnh Bình D xét xử nhưng chưa áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là chưa phù hợp; nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo tác động gia đình nộp thêm 50 triệu đồng để khắc phục thêm cho bị hại, nhiều bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- *Người bào chữa cho bị cáo C, V và K trình bày:* Các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, mục đích mua đất phân lô bán nền; các bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật dẫn đến phạm tội; sau khi xét xử tài sản kê biên để bảo đảm thi hành án, dù gia đình khó khăn nhưng đã nộp mỗi bị cáo 20 triệu đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, thể hiện ý chí muốn bồi thường cho bị hại; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và cho rằng tài sản của các bị cáo đảm bảo trả đủ nợ cho bị hại và bị cáo Khoa còn cho rằng trong thời gian công tác tại quân đội, được tặng giấy khen nên xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà H và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày:* Tại phiên tòa sơ thẩm không triệu tập ông T và người đại diện theo ủy quyền của bà H tham gia vụ án và tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tâm, bà H. Bị cáo Hùng thừa nhận vay tiền của ông T, nếu tách ra giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng là không phù hợp, bị cáo H phải tiếp tục trả nợ khi không còn tài sản nào khác là không phù hợp. Bản án sơ thẩm chưa làm rõ hợp đồng vay tiền của bị cáo H đối với ông T; dù ông Tâm không trực tiếp giao tiền cho bị cáo H nhưng số tiền này dùng để đấu giá dự án tại Bình Phước; có hợp đồng bị cáo H vay tiền, thế chấp và chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên ông T, nhưng tách ra không xem xét trong vụ án này là không phù hợp; trong vụ án này cũng có người liên quan khác nhưng lại xem xét, công nhận còn của ông Tâm tách ra là không đúng. Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm công nhận bị cáo H trả nợ cho ông T, bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đối đáp: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo đưa ra và cung cấp, những tình tiết nào thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì áp dụng, những tình tiết khác không thuộc khoản 1 thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định, nên người bào chữa yêu cầu áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H là chưa phù hợp. Người bảo vệ quyền lợi cho bà H yêu cầu giải quyết buộc bị cáo H trả 26.659.000.000 đồng tiền vay cho ông T, bà H là chưa đủ cơ sở, vì ông Tâm đứng tên đấu giá và dùng số tiền này đấu giá mua dự án tại Bình Ph; nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự là phù hợp.

Không ai tham gia tranh tụng thêm, các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại trong vụ án, vì đã gây ra thiệt hại khó khăn cho người bị hại; các bị cáo hứa sẽ phối hợp thi hành án nhanh để bồi thường cho bị hại, nếu còn tài sản sẽ trả cho những người khác mà các bị cáo nợ; các bị cáo hối hận, ăn

năn về hành vi đã gây ra và mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về lo cho con nhỏ, cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V Lê Văn C Nguyễn Anh K, người bị hại ông Nguyễn Văn A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H đúng quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C và Nguyễn Anh Kh:

[1.1]. Lời nhận tội của các bị cáo H, V C và K tại phiên tòa, phù hợp với tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập, thể hiện từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2019 bị cáo H, V, C và K thành lập nhiều Công ty bất động sản, mua các thửa đất có mục đích sử dụng là đất nông nghiệp, cá nhân đứng tên, không chuyển mục đích sử dụng đất, không được các Cơ quan có thẩm quyền tại tỉnh Bình D chấp thuận nhưng tự vẽ sơ đồ phân lô và đặt tên cho từng Dự án; khi Cơ quan có thẩm quyền không chấp thuận Dự án này thì chuyển sang tên của Dự án khác, nhằm tránh sự quản lý của Cơ quan chức năng và làm cho khách hàng tưởng là Dự án có thật. Các bị cáo làm ra các pano, tờ rơi…quảng cáo, rao bán trên mạng internet, đưa ra thông tin gian dối cho các nhân viên kinh doanh về Dự án như: Đã được cấp phép, các lô đất có đầy đủ pháp lý, đủ điều kiện chuyển nhượng …tổ chức các buổi bán hàng, đưa các nhân viên kinh doanh, khách hàng đến các thửa đất. Tại các thửa đất, các bị cáo thuê mướn máy móc, san lấp bề mặt như Dự án đang thi công. Ngoài ra bị cáo Hùng còn làm giả hợp đồng thoả thuận, giấy ủy quyền đứng tên khống Dự án của người khác; để các khách hàng tưởng thật, tin tưởng đồng ý ký 01 hợp đồng môi giới, 459 hợp đồng chuyển nhượng 459 lô đất ở 07 dự án khác nhau do các bị cáo tự đặt ra và dự án không có quyền chuyển nhượng để chiếm đoạt tổng tài sản của 388 bị hại là 163.006.119.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo H, V, C và K phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo H, V, C và K cho rằng ý thức của các bị cáo không chiếm đoạt tài sản của bị hại là không có cơ sở, vì hành vi của bị cáo mua đất nông nghiệp, chưa làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chưa được Cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Bình D chấp thuận Dự án nhưng các bị cáo tự đặt tên cho từng Dự án, tự vẽ sơ đồ phân lô chuyển nhượng, nhận tiền của bị hại với tổng số tiền trên 163 tỷ đồng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành kể từ ngày chuyển nhượng, nhận tiền của bị hại. Trong vụ án này các bị cáo H, V, C và K đã thống nhất thực hiện hành vi phạm tội như thành lập Công ty, đưa ra kế hoạch, bàn

bạc, phân công nhiệm vụ của từng bị cáo nên hành vi phạm tội của các bị cáo có tổ chức; các bị cáo chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn 163.006.119.000 đồng của 388 bị hại, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, thực hiện tội phạm; bị cáo H quyết định toàn bộ các vấn đề theo kế hoạch từ việc thành lập các Công ty, phân công vai trò, bổ nhiệm đặt cọc mua các thửa đất nông nghiệp, lập Dự án không có thực, tự vẽ sơ đồ phân lô (sơ đồ không được xác định vị trí toạ độ theo quy định pháp luật), chỉ đạo thực hiện mọi hoạt động của các Công ty đối với 07/07 Dự án; tổng giá trị tài sản bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là: 163.006.119.000 đồng của 388 bị hại. Dù sau khi phạm tội, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại được 18.149.360.000 đồng; ngoài ra, số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại dùng vào việc tiếp tục mua các thửa đất có mục đích sử dụng là đất nông nghiệp hiện cơ quan Cảnh sát điều tra kê biên để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo H có cha mẹ là người có công với Cách Mạng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H mức án tù chung thân là phù hợp với vai trò, tính chất vụ án và hậu quả mà bị cáo H đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H tố giác hành vi lừa đảo của B chạy Dự án để chiếm đoạt tiền của bị cáo, Tòa án tỉnh Bình D đã xét xử B về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đủ cơ sở; vì bị cáo H là bị hại đã tố giác hành vi của Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, trong thời gian công tác tại lực lượng vũ trang bị cáo H được tặng thưởng giấy khen của Công an tỉnh, UBND tỉnh Bình D và tác động gia đình nộp thêm 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; dù bị cáo Hùng cung cấp tài liệu mới về tình tiết giảm nhẹ. Song hậu quả bị cáo H gây ra đặc biệt nghiêm trọng nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bị cáo V, C, K tham gia vụ án với vai trò là đồng phạm, người thực hành tích cực, có vai trò quan trọng quyết định trong việc tổ chức lừa đảo chiếm đoạt tài sản do bị cáo H khởi sướng, đặt ra. Bị cáo V, C, K là cổ đông được bị cáo H bổ nhiệm phân công bị cáo Vui làm Phó giám đốc phụ trách pháp lý, bị cáo Công làm Trưởng phòng nhân sự, bị cáo Khoa làm giám đốc kinh doanh là những mắt xích quan trọng, có vai trò tham gia trong tất cả các Dự án, tham gia gần như tất cả các lần phạm tội. Bị cáo V, Công tham gia bàn bạc thống nhất về tất cả các vấn đề do Hùng đặt ra, trực tiếp ký kết phần lớn các hợp đồng tại 06 Dự án do các bị cáo đặt ra. Bị cáo K thực hiện 04 Dự án, có vai trò đồng phạm trong 269/459 vụ phạm tội. Bị cáo tham gia bàn bạc thống nhất các vấn đề do H đặt ra trong 04 Dự án (Happy Home 1, Happy Home 2; Green City 1, Green City 2) tham gia ký kết, thu tiền của bị hại tại 4 Dự án trên. Hành vi của các bị cáo V, C, K là đặc biệt nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt liên quan từng bị cáo là: bị cáo Vui trên 153 tỷ của 385 bị hại; bị cáo Công trên

151 tỷ của 385 bị hại; bị cáo K trên 94 tỷ của 232 bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo V mức án 20 năm tù, bị cáo C 18 năm tù, bị cáo Khoa 12 năm 6 tháng tù là nhẹ so với hành vi phạm tội của từng bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo C và K tác động gia đình nộp thêm mỗi bị cáo 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại cũng chưa đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (Riêng bị cáo Công đã chấp hành xong Bản án số 64/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh C nên không tổng hợp trong bản án này).

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo K về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu Tòa án phân chia tỷ lệ để các bị cáo bồi thường thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định từng dự án mỗi bị cáo tham gia chiếm đoạt, để đánh giá vai trò từng bị cáo tham gia trong vụ án, từ đó phân hóa mức hình phạt phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo. Còn về trách nhiệm dân sự các bị cáo đều thừa nhận là cổ đông của Công ty, được Công ty trả lương và phân chia lợi nhuận nếu có; các bị cáo chưa được phân chia lợi nhuận và Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường là có cơ sở.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn A đề nghị sửa phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông Lê Tấn H, Lê Minh H Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị C thành vụ án dân sự khác là không có cơ sở; vì các bị cáo vay tiền của những người trên dùng để chi phí hoạt động của Công ty, mua tài sản của Công ty, trả cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết trong vụ án là phù hợp. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H yêu cầu buộc bị cáo H trả số tiền vay 26.659.000.000 đồng cho ông T, bà H thì thấy: Bị cáo H ký hợp đồng vay 26.659.000.000 đồng của ông T, khi vay bị cáo Hùng thế chấp 3 thửa đất cho ông T nhưng không thực hiện việc đăng ký bảo đảm theo quy định của pháp luật; khi bị cáo H thế chấp 3 thửa đất này cho ông T, sau khi bị hại đã phát hiện Dự án không có thật và yêu cầu bị cáo H trả lại tiền; ông T không giao số tiền vay trên cho bị cáo H mà dùng vào thực hiện hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất khu dân cư Phú Th tại Bình Ph của ông T; hiện ông T bị điều tra xử lý trong một vụ án hình sự khác của Bộ Quốc Phòng, nên quan hệ dân sự này Tòa án cấp sơ thẩm tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp.

[4]. Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy lời bào chữa của các luật sư cho bị cáo H, V, C và K không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bác đơn kháng cáo của bị cáo H, V, C và K; bị hại ông A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm theo điểm a và e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C và Nguyễn Anh K; kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn A và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình D như sau:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Hoàng Anh V, Lê Văn C, Nguyễn Anh K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.2 Về hình phạt:

1.2.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

1.2.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

1.2.3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 18 (mươi tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

1.2.4. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng của Nguyễn Thanh H theo Biên lai thu tiền số 0000039 ngày 16/4/2024 và số 0000042 ngày 24/4/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền 20.000.000 đồng của Lê Văn C theo Biên lai thu

tiền số 0000035 ngày 09/4/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Anh K theo Biên lai thu tiền số 0000040 ngày 16/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình D để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn A tách phần trách nhiệm dân sự liên quan đến ông Lê Tấn H, Lê Minh H, Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị C thành vụ án dân sự khác.

- Quan hệ dân sự giữa Nguyễn Thanh H và ông Vũ Minh T đối với số tiền 26.659.000.000 đồng về vay mượn và đấu giá tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Ph sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm a, điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H nộp 200.000 đồng;

- Bị cáo Hoàng Anh V nộp 200.000 đồng;

- Bị cáo Lê Văn C nộp 200.000 đồng;

- Bị cáo Nguyễn Anh K nộp 200.000 đồng;

- Bị hại ông Nguyễn Văn A nộp 300.000 đồng;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Khúc Hồng H nộp 300.000 đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Cục THADS tỉnh Bình D;
- CA tỉnh Bình D;
- Sở tư pháp tỉnh Bình D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình D (để tống đạt cho các bc 1b);
- Lưu, NTTP.